

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

PHẠM XUÂN QUANG

**CHUYỂN BIẾN KINH TẾ, XÃ HỘI
HUYỆN TÂN YÊN TỈNH BẮC GIANG
TỪ NĂM 1997 ĐẾN NĂM 2015**

Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam

Mã số: 60.22.03.13

LUẬN VĂN THẠC SĨ LỊCH SỬ VIỆT NAM

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

PGS.TS HÀ MẠNH KHOA

HÀ NỘI, 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, dưới sự hướng dẫn của thầy giáo, PGS.TS Hà Mạnh Khoa. Các số liệu, tài liệu được nêu ra trong luận văn là trung thực, đảm bảo tính khách quan, khoa học. Các tài liệu tham khảo có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2016

Người cam đoan

Phạm Xuân Quang

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT

1. CNXH (Chủ nghĩa xã hội)
2. HTX (Hợp tác xã)
3. UBND (Ủy ban nhân dân)
4. TW (Trung ương)
5. MTTQ (Mặt trận tổ quốc)
6. NQ-TU (Nghị quyết tỉnh ủy)
7. NQ-HU (Nghị quyết huyện ủy)
8. TDTT (Thể dục thể thao)

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: KINH TẾ, XÃ HỘI HUYỆN TÂN YÊN TRƯỚC NĂM 1997.	8
1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, dân cư.....	8
1.2. Vài nét về truyền thống kinh tế, văn hóa, xã hội	13
1.3. Tình hình kinh tế, xã hội huyện Tân Yên trước năm 1997... ..	17
Chương 2: CHUYỂN BIẾN KINH TẾ HUYỆN TÂN YÊN TỪ NĂM 1997 ĐẾN NĂM 2015	28
2.1. Tân Yên trong thời kỳ đổi mới đất nước.....	28
2.2. Chuyển biến kinh tế từ năm 1997 đến 2015.	30
Chương 3: CHUYỂN BIẾN XÃ HỘI HUYỆN TÂN YÊN TỪ NĂM 1997 ĐẾN NĂM 2015...	47
3.1. Chủ trương của Đảng, của tỉnh, của huyện	47
3.2. Giải quyết việc làm, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo.....	48
3.3. Thực hiện chính sách xã hội.....	53
3.4. Giáo dục, văn hóa thông tin, y tế, môi trường, thể thao.....	55
KẾT LUẬN	65
TÀI LIỆU THAM KHẢO	69
PHỤ LỤC	1

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sau 30 năm chiến tranh ác liệt, với Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử (1975) chúng ta đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, cả nước thực hiện nhiệm vụ chiến lược xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Đất nước thống nhất, nhưng các thế lực thù địch cả ở trong và ngoài nước ra sức chống phá, tiến hành chiến tranh xâm lược và bao vây cấm vận, trong khi chúng ta tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội với một xuất phát điểm thấp, trình độ tổ chức, quản lý xã hội còn nhiều hạn chế nên những năm đầu thập niên 80 ở thế kỷ XX, nền kinh tế xã hội Việt Nam lâm vào khủng hoảng trầm trọng. Để thoát khỏi tình trạng đó Việt Nam cần phải có những bước đi mang tính đột phá với tầm nhìn chiến lược cả về trước mắt lẫn lâu dài .

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12-1986) là mốc đánh dấu quan trọng có ý nghĩa bước ngoặt trong đổi mới tư duy, lý luận về kinh tế, xã hội. Đại hội xác định phát triển nền kinh tế nhiều thành phần trong đó kinh tế quốc doanh giữ vai trò chủ đạo. Trong sự phát triển chung của kinh tế quốc doanh, kinh tế địa phương được ví như tế bào sống của quốc gia. Vì vậy hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VI thực hiện một số nhiệm vụ quan trọng do Đại hội lần thứ VI đề ra là: Cần tăng cường chính sách trao đổi hàng hoá giữa nhà nước và nông dân, mọi quan hệ trao đổi hàng hoá giữa nhà nước với hợp tác xã theo nguyên tắc bình đẳng thuận mua vừa bán, bảo đảm củng cố liên minh công nông.

Như vậy, chiến lược phát triển kinh tế, xã hội ở Việt Nam trong những năm qua có ý nghĩa rất quan trọng nên việc đầu tư phát triển kinh tế địa phương được Đảng xác định là nhiệm vụ hàng đầu, mang tính lâu dài và tất yếu trên bước đường xây dựng, phát triển đất nước.

Huyện Tân Yên là một vùng đất có truyền thống lịch sử và văn hoá lâu

đòi. Trải qua hàng nghìn năm lịch sử truyền thống ấy ngày càng được trân trọng và phát huy. Từ khi có Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhân dân Tân Yên một lòng theo Đảng làm cách mạng. Dưới sự lãnh đạo của TW Đảng, cán bộ và nhân dân Tân Yên đã cùng với cả nước đứng lên làm cuộc cách mạng tháng Tám thành công, tiến hành các cuộc đấu tranh bảo vệ tổ quốc. Phát huy những truyền thống tốt đẹp đó, bước vào thời kỳ đổi mới Đảng bộ và nhân dân huyện Tân Yên đã tiếp nhận, vận dụng sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng do Đại hội VI tháng 12/1986 của Đảng đề ra.

Thực tiễn của gần 30 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện của Đảng, huyện Tân Yên đã có những chuyển biến quan trọng về kinh tế - xã hội. Sự chuyển biến đó đã khẳng định đường lối đúng đắn của Đảng cũng như sự vận dụng một cách chủ động, sáng tạo đường lối của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của Tân Yên, nhằm thực hiện sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá của Tân Yên nói riêng và Bắc Giang nói chung.

Tuy công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội ở huyện Tân Yên trong thời kỳ đổi mới đã đạt được những thành tựu to lớn song vẫn còn những hạn chế cần phát huy được tiếp tục tổng kết rút kinh nghiệm nhằm đưa ra những giải pháp thích hợp để phát huy ưu điểm và khắc phục hạn chế.

Xuất phát từ lý do trên, chúng tôi chọn vấn đề: **“Chuyển biến kinh tế, xã hội huyện Tân Yên tỉnh Bắc Giang từ năm 1997 đến năm 2015”** làm đề tài luận văn thạc sĩ lịch sử.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Từ trước đến nay vấn đề kinh tế , xã hội cả nước nói chung, ở các địa phương nói riêng, không chỉ được các nhà lãnh đạo mà cả các nhà nghiên cứu khoa học tự nhiên và khoa học xã hội quan tâm.

Ngoài các văn kiện đại hội Đảng toàn quốc, Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ huyện, cùng các chủ trương của Đảng, còn có các cuốn sách khảo cứu như:

Cuốn sách *Con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông*

thôn Việt Nam của Ban Tư tưởng-Văn hóa Trung ương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002) đã giới thiệu khái quát về quá trình hình thành và phát triển quan điểm của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn và những vấn đề đặt ra trong quá trình thực hiện, phương hướng và giải pháp, đồng thời giới thiệu bài học kinh nghiệm của một số điểm sáng trong phát triển kinh tế.

Nguyễn Trọng Phúc trong cuốn *Một số kinh nghiệm của Đảng cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp đổi mới* (Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2000), đã tổng kết một số chủ trương của Đảng và những thành tựu tiêu biểu mà chúng ta đã đạt được, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo.

Bên cạnh đó là những thông tin trên các trang web, tờ Thời báo kinh tế Việt Nam, tạp chí Lịch sử Đảng, Tạp chí Cộng sản, báo Nhân dân và một số tạp chí liên quan.

Các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài ở tỉnh Bắc Giang có các công trình tiêu biểu như sau: *Bắc Giang những chặng đường đổi mới*, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang (2005), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội; *Cuốn Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Giang*, tập II (1975 – 2005), của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang (2008), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội. Và *Địa chí Bắc Giang 2 tập* do Tỉnh ủy Bắc Giang - UBND tỉnh Bắc Giang, Sở văn hóa thông tin Bắc Giang xuất bản năm 2006. Đây là những công trình có đề cập đến các vấn đề về kinh tế, xã hội của thành phố, trong đó có khái quát tình hình kinh tế, xã hội của huyện Tân Yên có giá trị tham khảo và nguồn tư liệu quý để thực hiện đề tài.

Về kinh tế, xã hội huyện Tân Yên, các văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIV, XV, XVI, XVII, XVIII, XIX, XX, XXI và một số tài liệu khác đã đề cập đến. Năm 2010, Ban thường vụ huyện ủy đã cho xuất bản cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ huyện Tân Yên*, của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tân Yên

(2010) Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. Cuốn sách đã trình bày một cách đầy đủ về quá trình ra đời và lãnh đạo nhân dân đấu tranh trong sự nghiệp cách mạng của Đảng bộ Tân Yên cũng như quá trình phát triển kinh tế xã hội ở địa phương từ năm 1957 - 2010.

Các báo cáo hàng năm, báo cáo trong những nhiệm kỳ đại hội về tình hình kinh tế - xã hội của huyện Tân Yên từ năm 1986 đến năm 2015 của tỉnh uỷ, UBND tỉnh Bắc Giang, huyện uỷ, Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên là sự tổng kết tình hình kinh tế xã hội của tỉnh, của huyện.

Hệ thống niên giám thống kê của cục thống kê tỉnh Hà Bắc (1985-1997) tỉnh Bắc Giang (1997 - 2005) và phòng thống kê huyện Tân Yên đã phản ánh tình hình kinh tế xã hội hàng năm. Tuy nhiên những công trình còn mang tính chất thống kê.

Nhìn chung, các công trình trên đây ở những khía cạnh khác nhau đã đề cập đến vấn đề kinh tế, xã hội của huyện Tân Yên nói riêng. Song cho đến nay chưa có một công trình nào đi sâu nghiên cứu về sự chuyển biến kinh tế, xã hội của huyện Tân Yên trong thời kỳ đổi mới từ 1986 - 2015. Tuy nhiên những công trình trên đã giúp cho chúng tôi phương hướng tiếp cận để tiếp tục đi sâu nghiên cứu vấn đề mà chúng tôi đặt ra.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu những chuyển biến kinh tế, xã hội của huyện Tân Yên từ năm 1997 đến năm 2015, góp phần hoàn thiện luận văn của tác giả.

Thứ nhất: Thông qua các nguồn tư liệu hiện có chúng tôi dựng lại bối cảnh lịch sử, tình hình kinh tế xã hội của huyện Tân Yên từ năm 1997 đến năm 2015.

Thứ hai: Từ việc nghiên cứu sự chuyển biến kinh tế xã hội của huyện Tân Yên từ 1997 đến năm 2015, rút ra những thành công và hạn chế trong lãnh đạo thực hiện đổi mới của Đảng.

Thứ ba: Từ những thành công và hạn chế rút ra những bài học kinh

nghiệm và đề xuất những kiến nghị thúc đẩy kinh tế xã hội của huyện ngày càng phát triển.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu chuyển biến kinh tế, xã hội của huyện Tân Yên trong thời kỳ đổi mới từ năm 1997 đến 2015.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Về không gian: Đề tài giới hạn trong huyện Tân Yên của tỉnh Bắc Giang trên cơ sở địa giới của 22 xã và 2 thị trấn gồm các xã: An Dương, Cao Xá, Cao Thượng, Hợp Đức, Ngọc Lý, Đại Hóa, Lam Cốt, Lan Giới, Liên Sơn, Liên Chung, Nhã Nam, Ngọc Vân, Ngọc Thiện, Ngọc Châu, Tân Trung, Phúc Hòa, Phúc Sơn, Quế Nham, Quang Tiến, Song Vân, Việt Lập, Việt Ngọc và 2 thị trấn là Cao Thượng và Nhã Nam.

Về thời gian: Luận văn tập trung nghiên cứu quá trình thực hiện công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế xã hội từ năm 1997 đến năm 2015 của huyện Tân Yên. Sau khi tỉnh Hà Bắc chia tách thành tỉnh Bắc Giang và tỉnh Bắc Ninh

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Để có thể hoàn thành đề tài này, trong quá trình nghiên cứu chúng tôi đã sử dụng phương pháp luận trên cơ sở lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển kinh tế và xã hội

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu Chuyển biến kinh tế xã hội của Tân Yên trong thời kỳ đổi mới từ năm 1997 đến năm 2015, trên cơ sở nguồn tư liệu đã thu thập được, chúng tôi dựa trên quan điểm phương pháp luận Macxít trong nghiên cứu lịch sử và sử dụng phương pháp lịch sử kết hợp với phương pháp

logic là chủ yếu.

Ngoài ra chúng tôi còn sử dụng phương pháp thống kê, phương pháp định lượng, phương pháp so sánh, phương pháp phân tích tổng hợp và khảo sát điền dã...

5.3. Nguồn tư liệu

Nguồn tư liệu quan trọng là các văn kiện của Đại hội Đảng toàn quốc, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về kinh tế, xã hội. Ngoài ra chúng tôi còn dựa vào các văn kiện, các chỉ thị, nghị quyết, các báo cáo tổng kết của Đảng bộ tỉnh Bắc Giang, Đảng bộ huyện Tân Yên từ năm 1975 đến nay. Đặc biệt là báo cáo tình hình kinh tế xã hội của uỷ ban nhân dân huyện Tân Yên từ năm 1986 đến năm 2015.

Nguồn bảng biểu thống kê của các sở, ban ngành liên quan như Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở văn hoá - thông tin, Sở giáo dục đào tạo, Sở tài nguyên môi trường, Cục thống kê tỉnh Bắc Giang, phòng Thống kê huyện Tân Yên... Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Giang, lịch sử Đảng bộ huyện Tân Yên và các bài viết đề cập đến tình hình kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và của huyện Tân Yên nói riêng.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Luận văn là công trình đầu tiên nghiên cứu một cách hệ thống quá trình chuyển biến kinh tế xã hội của huyện Tân Yên trong giai đoạn từ năm 1997 đến năm 2015.

Việc tập hợp và xử lý các nguồn tư liệu, luận văn làm rõ những thành tựu cũng như hạn chế trong quá trình chuyển biến kinh tế, xã hội của huyện trong thời kỳ đổi mới. Từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm khắc phục những hạn chế và phát huy thế mạnh của huyện trên lĩnh vực kinh tế, xã hội. Luận văn còn cung cấp thêm nguồn tư liệu để phục vụ việc nghiên cứu và giảng dạy lịch sử ở địa phương.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, phụ lục, luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Kinh tế, xã hội huyện Tân Yên trước năm 1997

Chương 2: Chuyển biến kinh tế huyện Tân Yên từ 1997 đến năm 2015

Chương 3: Chuyển biến xã hội huyện Tân Yên từ 1997 đến năm 2015

Chương 1

KINH TẾ, XÃ HỘI HUYỆN TÂN YÊN TRƯỚC NĂM 1997

1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, dân cư

1.1.1. Vị trí địa lý

Ngày 06 tháng 11 năm 1957. Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hoà (nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam) ra Nghị định số 523/TTg chia huyện Yên Thế thành 2 huyện Tân Yên và Yên Thế. Trước thời điểm ấy Tân Yên là phần đất phía Nam của huyện Yên Thế, mà sử sách và nhiều người dân vẫn thường gọi là miền Yên Thế hạ.

Tân Yên là huyện miền núi của tỉnh Bắc Giang, có diện tích tự nhiên là 203,8 km², nằm ở toạ độ 106⁰- 106⁰11' kinh Đông, 21⁰18' - 21⁰23' vĩ Bắc. Phía Bắc giáp huyện Phú Bình (tỉnh Thái Nguyên) và huyện Yên Thế. Phía Đông giáp huyện Lạng Giang, Phía Tây giáp huyện Hiệp Hoà, Phía Nam giáp huyện Việt Yên và thành phố Bắc Giang. Vị trí địa lý của huyện tương đối thuận lợi trong giao lưu phát triển kinh tế, xã hội. Trung tâm huyện cách thành phố Bắc Giang 15 km theo tỉnh lộ 398.

1.1.2. Điều kiện tự nhiên

- Địa hình

Với diện tích đất đai tự nhiên là 203,8km², huyện Tân Yên là một tiểu vùng chuyển tiếp của vùng núi Việt Bắc và Đông Bắc với vùng châu thổ sông Hồng. Đặc điểm trên làm cho huyện Tân Yên có địa hình đồi núi thấp, thoải hướng Tây Bắc - Đông Nam, với độ cao trung bình là 10-15m so với mặt biển. Điểm cao nhất là núi Đót, cao 221,8m thuộc xã Phúc Sơn, điểm thấp nhất là cánh đồng Chủ ở xã Quế Nham. Cứ 1 km địa hình trung bình hạ bớt độ cao thêm 1m. Đặc điểm địa hình và tính chất tiểu vùng chuyển tiếp của huyện về cơ bản được quy định bởi quá trình phát triển địa chất lâu dài và phức tạp do sự vận động kiến tạo của vỏ trái đất cách ngày nay từ vài trăm

triệu năm: “*Chúng biểu hiện rõ rệt trong cấu trúc địa chất của tỉnh, từ Kỷ tri
át cổ với các trầm tích mới thuộc thế Toàn tân*” [73, tr.13]

- Đất đai

Trên diện tích 20.332 ha, đất đai của Tân Yên có 2 loại đất chính hình thành từ 2 nguồn gốc: Loại đất hình thành tại chỗ do phong hoá đá mẹ và loại đất hình thành do phù sa sông bồi tụ. Căn cứ vào nguồn gốc, trên địa bàn huyện Tân Yên nổi rõ 3 nhóm đất:

+ Nhóm đất đồi và ruộng bậc thang nằm chủ yếu ở phía Đông Bắc của huyện, chiếm 20% diện tích đất tự nhiên. Loại đất này có đặc trưng là tầng đất mỏng, hàm lượng dinh dưỡng rất nghèo (mùn khoảng 1,1%; K :0,035% ; P:0,064%; PH 4-4,5% ; N :1%) .

+ Nhóm đất phù sa cũ bạc màu nằm ở phía Tây Nam của huyện, chiếm tới 70% tổng diện tích tự nhiên. Loại đất này có đặc trưng là thành phần cơ giới nhẹ, rời rạc , tỉ lệ cát vật lý rất cao, tới 40- 50% . Hàm lượng dinh dưỡng trong đất thấp.

+ Nhóm đất phù sa có địa hình thấp trũng nằm ở phía Đông Nam, chiếm 10% tổng diện tích đất tự nhiên. Đặc trưng của nhóm đất này là độ chua rất cao, độ PH trên 6%.

Nhìn chung, đất đai Tân Yên nói riêng cũng như đất đai toàn tỉnh Bắc Giang nói chung là loại đất bạc màu điển hình trong cả nước. Hiện trạng này đòi hỏi một chương trình khắc phục trong nhiều năm.

- Khí hậu

Khí hậu ở Tân Yên bị quy định bởi địa hình toàn tỉnh, nó vừa mang tính chất nhiệt đới nóng ẩm, vừa mang tính chất Á nhiệt đới. Chế độ nắng và bức xạ phong phú. Hàng năm nhiệt độ trung bình 22,9⁰C nhiệt độ cao tuyệt đối là 37⁰C, thấp tuyệt đối là 1,4⁰C, tổng tích ôn 8268⁰C. Khí hậu có 2 mùa tương đối rõ rệt, mùa Hạ gió Đông Nam chiếm ưu thế tuyệt đối, nóng và mưa nhiều, mùa Đông gió Đông Bắc chiếm ưu thế, lượng mưa ít (khoảng 10% lượng mưa

cả năm), thời tiết hanh khô.

Là một huyện miền núi, lại bị yếu tố địa hình chi phối nên lượng mưa trung bình cả năm là 1594mm. Tháng mưa nhiều nhất là tháng 8, 9, tháng mưa ít nhất là tháng 11,12 . Do vị trí của huyện nằm ở khá sâu trong nội địa nên các cơn bão phần lớn bị núi chặn bớt làm yếu đi và ít gây ra những tác hại lớn. Với những điều kiện khí hậu như vậy, Tân Yên có điều kiện trồng trọt nhiều vụ trong năm, phát triển chăn nuôi, áp dụng đa dạng cơ cấu cây trồng và thời vụ của một huyện nông nghiệp.

- Sông ngòi

Trên địa phận huyện Tân Yên có mạng lưới sông ngòi khá phong phú. Nguồn nước của huyện có sông Thương, hệ thống nông giang sông Cầu và một hệ thống suối, ngòi nhỏ chảy qua. Sông Thương được phát nguyên từ phía Đông Nam tỉnh Lạng Sơn, dài 175km chảy qua huyện ở đoạn trung lưu dài 16km, lòng sông mở rộng từ 70m đến 100m, qua địa phận 3 xã là Hợp Đức, Liên Chung và Quế Nham, tốc độ nước trung bình khi có lũ ở đoạn sông này đạt dưới 1,5 mét/giây. Ngoài sông Thương, trên lãnh thổ của huyện còn có ngòi Đa Mai, ngòi Phú Khê, ngòi Cầu Niềng. Ba ngòi này gần như chảy song song cách đều nhau, theo hướng địa hình, tiêu cấp một lượng nước đáng kể đổ vào sông Thương.

Hệ thống nông giang sông Cầu được đưa vào sử dụng từ năm 1929 với 9 kênh cấp II ; 50 kênh cấp III dài 744km cung cấp nước cho 5574 ha đất trồng, chiếm 56,6% diện tích đất trồng của huyện trong một vụ. “Toàn huyện có 78 hồ lớn nhỏ, lớn nhất là hồ Đá Ong (dung tích trên 7 triệu m³ nước) và hồ Cầu Rẽ (4,2 triệu m³ nước). Riêng 2 hồ này cung cấp nước tưới cho 672 héc ta. Diện tích mặt nước ao có khoảng 400 ha” [83, tr.29]

Lượng nước ở Tân Yên phân bố trong năm không đều, về mùa mưa chiếm khoảng 80% tổng lượng mưa cả năm. Nước ngầm ở trong huyện chưa được thăm dò, ngoài việc đào giếng lấy nước sinh hoạt. Sông ngòi, hệ thống

nông giang của Tân Yên là một yếu tố rất cơ bản và thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp và vận tải đường thủy, tuy nhiên việc sử dụng vào các lĩnh vực vận tải chưa được khai thác hết tiềm năng.

- Khoáng sản

Theo số liệu khảo sát, huyện Tân Yên có một số tài nguyên, khoáng sản: Nổi rõ nhất là Ba rít, loại khoáng sản phi kim loại ở Lãng Cao xã Cao Xá và Nguyễn Sơn xã Việt Lập. Cả hai mỏ đều có trữ lượng nhỏ 30.502 tấn và 47.000 tấn. Quặng ba rít ở Lãng Cao là quặng giàu, đạt những chỉ tiêu công nghiệp dùng cho kỹ nghệ thuộc da, làm giấy ảnh, chế tạo thủy tinh, làm sơn và sử dụng trong ngành dầu khí... cấu tạo địa chất ở Tân Yên cũng có thể cho phép tìm kiếm các loại sét gồm sét, sét chịu lửa, cát xây dựng.

1.1.3. Dân cư

- Số dân :

Năm 1960 - năm đầu tiên của Tổng điều tra dân số, huyện Tân Yên được ghi nhận với dân số là 63.142 người, năm 1974 là 91.268 người, năm 1979 là 99.634 người, năm 1989 là 135.033 người.[83, tr.67- 68].

Tính đến năm năm 1997, tròn 40 năm sau khi thành lập huyện (1957) dân số huyện Tân Yên đạt 157.929 người, tăng lên 2,5 lần so với ban đầu. Bình quân mỗi năm dân số tăng thêm khoảng 2.500 người. Trong điều kiện của huyện nông nghiệp, dân cư ở nông thôn, thu nhập bình quân đầu người còn thấp thì việc tăng dân số như trên gây ra nhiều khó khăn cho việc thực hiện chính sách xã hội và phát triển kinh tế, đòi hỏi phải tiếp tục có biện pháp đồng bộ để hạ tỷ lệ phát triển dân số nhằm tập trung nguồn lực để xây dựng huyện và nâng cao đời sống nhân dân.

-Dân tộc

Trong địa bàn huyện Tân Yên có đông đảo các dân tộc anh em đang cùng chung sống bao gồm: Việt, Tày, Nùng, Hoa... Người Việt đông nhất chiếm 99,4% dân số, các dân tộc ít người chiếm 0,6%, sống xen kẽ với người

Việt, tập trung chủ yếu ở các xã: An Dương, Quang Tiến, Lan Giới...

- Phân bố dân cư

Huyện Tân Yên có mật độ dân số trung bình là 778 người/km². Là huyện xếp thứ 6 về dân số, xếp thứ 5 về mật độ dân số so với 10 huyện, thị xã của tỉnh Bắc Giang. Tuy vậy, “dân cư ở Tân Yên phân bố không đều, mật độ cao nhất là thị trấn Cao Thượng (1952 người/km²), thị trấn Nhã Nam (1718 người/km²), Song Vân (1010 người/km²); mật độ dân số thấp ở Liên Chung (550 người/km²), Việt Lập (569 người/km²), Phúc Hoà (571 người/km²). Tốc độ phát triển dân số của Tân Yên cũng khá cao, tỷ lệ tăng bình quân dân số tự nhiên hàng năm biến thiên từ 2,225% đến 1,12%” [2, tr.19].

Cho đến trước năm 1945, huyện Tân Yên vẫn là miền đất tiềm năng của các đợt di dân đến từ hầu khắp các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ. Trong những năm cuối thế kỷ XX, không chỉ người nơi khác đến Tân Yên sinh cơ lập nghiệp mà người Tân Yên cũng chuyển đến các vùng đất mới, chủ yếu là các tỉnh phía Nam.

Bảng 1.2: Các đợt di dân chủ yếu trong địa bàn huyện Tân Yên từ năm 1992 đến năm 1994

Năm	Di cư đến	Số hộ	Số khẩu (người)	Số LĐ (người)
1992	Tỉnh Tây Ninh	37	164	98
	Tỉnh Long An	8	45	30
1993	Tỉnh Tây Ninh	88	416	243
	Tỉnh Long An	27	103	58
1994	Tỉnh Tây Ninh	63	257	165

[83, tr.74]

1.2. Vài nét về truyền thống kinh tế, văn hóa, xã hội

1.2.1. Kinh tế

Với tổng diện tích là 20.332 ha, nhân dân cần cù lao động, giàu kinh nghiệm trong sản xuất, huyện Tân Yên có điều kiện phát triển nông nghiệp trong đó lúa là cây lương thực chính. Điều kiện tự nhiên khá thuận lợi cho việc thâm canh tăng vụ, vừa có thể gieo trồng lúa nước, vừa trồng các loại rau màu, ngô, khoai, đậu, lạc, dưa bao tử... phát triển chăn nuôi.

Bên cạnh sản xuất nông nghiệp truyền thống, Tân Yên có hơn 400 trang trại chăn nuôi kết hợp giữa nuôi lợn sạch và đào ao nuôi cá công nghiệp. Huyện cũng khuyến khích và đẩy mạnh mô hình “Sản xuất dưa chuột Nhật xuất khẩu” tại Hợp tác xã sản xuất- kinh doanh nông nghiệp Quang Trung (Lan Giới), trồng thí điểm và nhân rộng vú sữa (Hợp Đức) và vải thiều sớm (Phúc Hòa)... đem lại thu nhập rất lớn cho nhân dân.

Tân Yên cũng là điểm thu hút vốn đầu tư của các doanh nghiệp nước ngoài trong lĩnh vực may mặc và điện tử, các công ty của Hàn Quốc, Đài Loan ...đã và đang giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho hàng nghìn lao động nhàn rỗi ở địa phương.

Trong những năm qua, cùng với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh và cả nước, các ngành kinh tế của huyện đã có bước phát triển đáng kể ở hầu hết các ngành, các lĩnh vực từ nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản đến công nghiệp, xây dựng cơ bản, tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ, đặc biệt là nhóm ngành công nghiệp đã tạo đà cho quá trình hoà chung công cuộc công nghiệp hoá - hiện đại hoá của đất nước. Đồng thời phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế cũng tạo cơ sở cho sự phát triển các lĩnh vực xã hội khác phát triển, cải thiện đời sống người dân trên địa bàn.

1.2.2. Văn hóa

Tân Yên là nơi chuyển tiếp giữa vùng đồng bằng và miền núi nên nơi đây có điều kiện tự nhiên, địa hình khá phong phú, đa dạng có núi, có sông,

có rừng cây, lại có những cánh đồng phì nhiêu màu mỡ... khí hậu nhiệt đới ôn hòa, tạo nên một khung cảnh đẹp đẽ, nên thơ.

Tân Yên còn là vùng đất cổ có bề dày truyền thống lịch sử văn hóa, các sinh hoạt tín ngưỡng, tâm linh, lễ hội dân gian ở Tân Yên cũng phản ánh lịch sử lâu đời của con người trên miền đất này, nhiều phong tục, trò chơi như cướp cầu, cắm đồng, gọi gạo, múa rối nước, thi nói phét...

“Tiếng đờn chùa Thú vui thay
Bên kia Hương Hậu, bên đây Cầu Càn
Có đường quân ngựa vui xuân
Thi điều, đốt pháo thôn dân tung bưng” .

Hay như....

“Hòa Làng nói phét có ca
Sơn Dương nói phét gấp ba Hòa Làng”

[74, tr.379]

Trong 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, mảnh đất Tân Yên được cả nước biết đến với “Đội văn hóa kháng chiến”. Cái đội nhỏ mà nhà văn Nguyên Hồng đặt tên là “Đội Cháy” lại là nơi ở và đi về của các văn nghệ sĩ của Việt Nam như: Nguyên Hồng, Ngô Tất Tố, Nguyễn Huy Tưởng, Trần Văn Cẩn, Kim Lân, Nguyễn Đình Thi, Tố Hữu, Tú Mỡ, Xuân Diệu...

Cũng chính tại vùng đất Tân Yên này, hàng loạt những tác phẩm nổi tiếng đã ra đời. Nguyên Hồng viết: “Địa ngục” và “Lò lửa”, “Đất nước yêu dấu”, “Đêm giải phóng”... Ngô Tất Tố có bút ký “Buổi chợ trung du”, dịch tiểu thuyết “Suối thép” của nhà văn Liên Xô, Kim Lân viết truyện ngắn “Làng”, khởi đầu mấy chương tiểu thuyết “Xóm ngụ cư” mà “Vợ nhặt” là một phần trích đoạn. Tố Hữu đã viết “Phá đường”, “Bà bủ”....

Dù cuộc sống vật chất có nhiều vất vả, nhưng người dân Tân Yên vẫn cố gắng khắc phục vượt qua khó khăn, luôn tự hào với truyền thống “Trai Cầu Vòng -Yên Thế, gái Nội Duệ - Cầu Lim”.

1.2.3. Xã hội

Hơn 2 nghìn năm trước, vùng đất Tân Yên là địa bàn cư trú, làm ăn của người Việt thuộc bộ Vũ Ninh của nhà nước Văn Lang - Âu Lạc. Đến thời Bắc thuộc, Tân Yên thuộc bộ lạc Tây Vu quận Giao Chỉ.

Sang thời nhà Lý, các tù trưởng họ Giáp, họ Thân có thế lực lớn, có uy tín nổi đời làm phò mã. Với lòng yêu nước và tinh thần quả cảm, các ông đã cùng nhân dân các dân tộc thiểu số vùng Đông Bắc tham gia vào cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống, nhiều thế hệ con cháu tham gia vào cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên - Mông thời nhà Trần.

Thế kỷ XV đến thế kỷ XVIII vùng đất này xuất hiện nhiều nhân kiệt đó là các quan văn, xuất thân từ khoa bảng đã đóng góp nhiều công lao cho đất nước như : Nguyễn Đình Tấn, Nguyễn Vĩnh Trinh, Dương Thận Huy, Phùng Trạm, đặc biệt là Giáp Trinh Tường từng giữ tới chức Thái bảo thuộc hàng Nhất phẩm. Từ một vùng đất hoang vu, nhờ có chính sách khai phá mạnh thời hậu Lê, dân cư Tân Yên từng bước đông lên, là miền đất mà nhân dân các nơi tìm đến mà nhân dân vẫn còn ghi lại

“ Đại loạn cư Yên Thế
Thái bình cư đế đô”

[72, tr.9]

Bước vào thế kỷ XIX. Lịch sử đất nước có nhiều biến động lớn kéo theo ảnh hưởng tới các địa phương, nhà Nguyễn và sau đó là thực dân Pháp tăng cường ảnh hưởng và tăng cường khai phá cũng như bóc lột mảnh đất nơi đây. Trên miền Yên Thế hạ này có đến 8 cuộc khởi nghĩa của nông dân chống lại triều đình và bọn thực dân xâm lược...

Đầu tiên, có thể nói đến cuộc khởi nghĩa của Quận Tường (1866-1874), khi bị chiêu hàng, ông khảng khái đề thơ trả lời Tri phủ:

“Chí tôi muốn dựng non sông
Cứ dân ra khỏi cái vòng khổ đau

Về hàng thân kiếp ngựa trâu

Trăm năm liệu có cát đầu được lên”. [74, tr.159]

Rồi kể tiếp ngay sau đó, có thể kể đến những ông “Đề, Đốc, Lãnh, Thống” giương cao ngọn cờ chống triều, đánh Tây.

“ Có ai về đất Cầu Vòng

Hỏi thăm Thống Thái, Đề Công làng Ngò

Ra quân cờ kéo bao giờ

Chống triều, đánh Pháp có thừa chí trai ”. [83, tr.277]

Tiêu biểu nhất cho phong trào chống ách thực dân phương Tây thời kỳ này là cuộc “Khởi nghĩa Yên Thế” do Lương Văn Năm và sau đó là Hoàng Hoa Thám làm thủ lĩnh. Ngót 30 năm chiến đấu quật cường (1884- 1913) khiến thực dân Pháp phải rất vất vả, tập trung mọi nguồn lực mới đàn áp được cuộc khởi nghĩa, tuy thất bại nhưng cuộc khởi nghĩa đã viết lên những trang sử hào hùng trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc. Đề Thám- hùm thiêng Yên Thế, vẫn được nhân dân ca tụng như những bậc anh hùng....

“Đã mang cái tiếng Cu-li

Thì theo Đề Thám ta đi cùng đường”

hoặc...

“Đất này là đất Cự Đề

Tây lên mất xác, Tây về tan xương” [3, tr.19]

Đầu thế kỉ XX, sau khi đàn áp được cuộc “Khởi nghĩa Yên Thế”, thực dân Pháp và bọn tay sai đua nhau cướp đất lập đồn điền. Ruộng đất mở mang hàng thế kỷ trước đó của người dân bị điền chủ người Pháp và địa chủ người Việt tước đoạt, đời sống của nhân dân Tân Yên rơi vào cảnh khốn cùng.

“Thứ nhất là Mông -pơ - da

Thứ nhì thẳng Sét, thứ ba Tạc-tà

Chúng thi đẻo thịt, khoét da

Chúng thì bụng phê, dân ta đói nghèo.” [83, tr.22]

Mãi tới khi có ánh sáng của Đảng soi rọi, truyền thống thượng võ và nghĩa khí cao đẹp của Tân Yên lại được nhân lên sâu rộng, là huyện khởi nghĩa giành chính quyền sớm, có lực lượng vũ trang mạnh với phong trào quần chúng cách mạng sôi sục trong những ngày tiền khởi nghĩa, nhiều đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng như: Hoàng Quốc Việt, Hà Thị Quế, Ngô Thế Sơn... đã từng hoạt động, dẫn dắt phong trào cách mạng ở đây. Huyện Tân Yên là một trong những địa phương giành được chính quyền cách mạng sớm nhất của tỉnh Bắc Giang nói riêng và cả nước nói chung.

Trong 2 cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc, quê hương Tân Yên được cả nước biết đến với những phong trào như : “Xây nhà bia liệt sĩ”, “Hội mẹ chiến sĩ” và “Phong trào Trần Quốc Toản” của thiếu niên.

Bước sang thời kỳ đổi mới, truyền thống thượng võ và nghĩa cử cao đẹp của Tân Yên vẫn được nhân dân lưu giữ và truyền lại cho các thế hệ con cháu đời sau tiếp nối, mở rộng và phát triển lên một tầm cao mới.

1.3. Tình hình kinh tế, xã hội huyện Tân Yên trước năm 1997

1.3.1. Kinh tế

Với thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, một trang sử mới đã mở ra cho dân tộc, đất nước ta hoàn toàn độc lập và thống nhất, cả nước bước sang một thời kỳ mới. Ngày 29/9/1975, Ban Chấp hành TW Đảng đã họp Hội nghị lần thứ 24 và ra Nghị quyết “*Về nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới*” và khẳng định: “Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta trong giai đoạn mới là: Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; miền Nam phải đồng thời tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội”[27, tr.279].

Hoà trong niềm vui chung của cả nước, cán bộ và nhân dân Tân Yên phấn khởi, hào hứng bước vào phong trào thi đua lao động sản xuất xây dựng

quê hương ngày càng giàu đẹp.

Đối với mảnh đất Tân Yên, phát triển nông nghiệp vẫn là nhiệm vụ hàng đầu. Trong những năm chống Mỹ cứu nước tuy đã đạt được những thành tựu đáng kể, song thực trạng nông nghiệp huyện vẫn còn rất nhiều mặt tồn tại cần tiếp tục được giải quyết như: Cơ sở vật chất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp bị tàn phá rất nặng nề bởi máy bay Mỹ ném bom bắn phá, trang thiết bị vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp còn thiếu thốn, đặc biệt là vấn đề thủy lợi còn bộc lộ nhiều mặt hạn chế. Cơ cấu cây trồng, mùa vụ tuy có bước chuyển biến đáng kể song cũng mới chỉ chiếm khoảng 60% diện tích. Việc quản lý lao động gặp không ít khó khăn, chưa tạo được một phong trào thi đua tập thể thật mạnh mẽ, rộng khắp trong các hợp tác xã.

Trong khoảng thời gian 10 năm (từ năm 1976 -1985) với kế hoạch 5 năm lần thứ II (1976-1980) và kế hoạch 5 năm lần thứ III (1981-1985). Đảng bộ và nhân dân huyện Tân Yên có nhiều cố gắng đưa nền sản xuất nông - công nghiệp của huyện đi lên sản xuất lớn theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tuy nhiên do chủ quan duy ý chí, nóng vội đốt cháy giai đoạn, trình độ quản lý của cán bộ (nhất là cán bộ cơ sở) còn hạn chế nên kết quả sản xuất không ổn định và có phần sa sút, đời sống của nhân dân gặp rất nhiều khó khăn, mức làm nghĩa vụ với Nhà nước giảm dần. “Tổng sản lượng thóc trong 5 năm (1976-1980) là 189.754 tấn, bình quân 1 năm là 37.950 tấn (năm cao nhất là năm 1976 với sản lượng 39.480 tấn). Trong 5 năm tiếp theo (1981-1985) tổng sản lượng thóc đạt 179.258 tấn, bình quân mỗi năm đạt 35.851 tấn (năm 1982 đạt sản lượng cao nhất với 38.531 tấn)”[59, tr.14]. Với một huyện miền núi, kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp, lại đứng trước những khó khăn và bất cập cần phải giải quyết trong thời kỳ này. Đây là quãng thời gian khó khăn của cán bộ và nhân dân Tân Yên. Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư TW Đảng ban hành chỉ thị số 100 về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp. Chỉ thị số 100 ra đời

đã đáp ứng đúng nguyện vọng của nhân dân các địa phương, các ngành và nông dân phấn khởi đón nhận, nhanh chóng được triển khai thực hiện ở hầu khắp các cơ sở đã khơi dậy sinh khí mới cho bộ mặt nông thôn.

Thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư và quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V. Tại Đại hội Đảng bộ huyện Tân Yên lần thứ XII, huyện ủy đã tổ chức chỉ đạo phát triển kinh tế bằng những chủ trương, biện pháp tích cực và đã thu được những kết quả đáng phấn khởi. Tuy vậy, phải đến tháng 12-1986, với Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, công cuộc đổi mới toàn diện được hiện thực hóa, nền kinh tế (chủ yếu là nông nghiệp) của huyện Tân Yên có sự thay đổi rất lớn và rõ nét nó được thể hiện ở:

-Sản xuất nông nghiệp

Trong cơ cấu kinh tế nông - lâm - ngư nghiệp thời kỳ này của huyện, cây lúa còn chiếm tỉ trọng rất lớn chứng tỏ tính thuần nông và trạng thái độc canh đang còn phổ biến, diện tích các năm đều đạt trên 14.000 ha, năng suất nhiều năm đạt 30 tạ/ha. Sản lượng lúa liên tục tăng nhưng chưa thật ổn định, còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên.

Bảng 1.3: Thống kê lúa của huyện Tân Yên qua các năm từ 1986-1993

Năm	Diện tích(ha)	Năng suất(tạ/ha)	Sản lượng(tấn)
1986	14.309,2	30,0	43.020,4
1987	14.338,3	26,7	38.375,7
1988	14.376,6	27,7	39.961,2
1989	14.332,6	31,3	44.919,8
1990	14.443,9	26,5	38.302,4
1991	14.478,3	17,4	25.225,2
1992	14.443,9	25,1	36.231,3
1993	14.196,8	33,3	47.328,5

[83, tr.205]

Ngoài lúa, nhân dân Tân Yên còn trồng các loại cây màu và các cây công nghiệp khác như ngô, khoai lang, lạc, đậu tương.... “Về ngô, sản lượng tăng từ 118 tấn năm 1986 lên 2500 tấn năm 1996. Về khoai lang, có sự tăng giảm thất thường qua các năm (vì trồng ngô trên đất khoai lang). Năm 1982 chỉ đạt

5.200 tấn. Năm 1987 đạt tới 28.000 tấn. Về sản, là cây có trị kinh tế thấp, nên xu hướng chung là giảm dần”.[2, tr.197].

Các cây công nghiệp khác (lạc, đậu tương....) đều có sự tăng trưởng khá. Đậu tương: dao động từ 200 đến 490 tấn. Lạc: dao động hàng năm từ 1000 đến 1600 tấn, chủ yếu là tiêu dùng và trao đổi trên thị trường địa phương.

-Về lâm nghiệp

Tân Yên là một huyện miền núi, tuy nhiên do chiến tranh cùng sự khai phá quá mức của con người nên đến những năm đầu thập niên 90 của thế kỉ XX, rừng tự nhiên ở Tân Yên không còn nữa, chủ yếu là rừng tái sinh do nhân dân tự trồng. Trong những năm đầu thời kì đổi mới, Hạt lâm nghiệp huyện Tân Yên tiến hành việc giao đất giao rừng và cấp sổ lâm bạ cho nông dân, nên công tác trồng rừng mới diễn ra liên tục và rộng khắp.

Bảng 1.4: Diện tích rừng được trồng mới ở Tân Yên sau năm 1986

Đơn vị tính: ha

Năm	1987	1990	1993	1995
Diện tích	170	102	70,75	100

[83, tr.210]

-Về chăn nuôi

Ở Tân Yên, người nông dân chăn nuôi chủ yếu là trâu, bò, ngựa, lợn và các loại gia cầm, tính đến những năm 90 của thế kỷ XX, tỉ trọng chăn nuôi trong cơ cấu nông nghiệp vẫn còn thấp. Nhìn chung việc chăn nuôi có sự phát triển qua các năm, tuy nhiên chưa thật ổn định và vững chắc.

Bảng 1.5: Thống kê ngành chăn nuôi Tân Yên từ năm 1986 đến năm 1993*Đơn vị tính: Con*

Năm	Lợn	Bò	Trâu	Ngựa	Gia cầm
1986	41.698	3.832	9.066	535	267.000
1990	48.996	5.782	12.836	1.147	435.270
1993	60.038	6.413	13.425	1.495	663.484

[59, tr.14] [60, tr.6]

- Về thủy sản

Thời kỳ này ở huyện Tân Yên có khoảng 936 ha diện tích mặt nước ao, hồ được nuôi thả cá, chủ yếu là cá chép, trôi, trắm, mè, rô phi đơn tính sản lượng hàng năm từ 500- 550 tấn, phục vụ chủ yếu trong địa bàn huyện và các huyện lân cận.

- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Là huyện có kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, tuy vậy kinh tế công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp cũng chiếm một tỉ trọng đáng kể trong cơ cấu kinh tế của huyện Tân Yên và có những bước phát triển nhất định. Kể từ khi công cuộc đổi mới toàn diện được triển khai thực hiện thì giá trị tổng sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong địa bàn huyện có sự thay đổi đáng kể gắn với các thành phần kinh tế : quốc doanh, tập thể và hộ gia đình.

Bảng 1.6: Giá trị tổng sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của Tân Yên qua các năm*Đơn vị : Triệu đồng*

Năm	1986	1987	1988	1989	1990	1991
Sản lượng	24,250	33,125	180,249	306,701	400,231	490,030

[2, tr.198]

Nhìn chung sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của Tân Yên đã đáp ứng được một phần nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trong huyện, song quy mô và sản lượng còn nhỏ bé, công nghệ lạc hậu và sức cạnh tranh trên thị trường còn yếu, chưa có hướng đi lên mạnh mẽ.

- Giao thông vận tải

Trong khoảng 10 năm sau khi đất nước thống nhất, giao thông vận tải của huyện có bước phát triển đáng kể. Đường xá trong huyện có 68km đường quốc lộ do tỉnh quản lý, 43km đường huyện quản lý, 120km đường trục xã, 700km đường thôn, xóm. Từ năm 1991-1996, Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen cho huyện Tân Yên về thành tích làm đường giao thông nông thôn.

Khi đường xá được mở rộng sẽ kéo theo việc phát triển các phương tiện giao thông, vận tải. Thời kì này phương tiện vận tải trong địa bàn huyện phát triển mạnh mẽ. “Tính đến năm năm 1996 toàn huyện có 57 xe tải, 4 thuyền, 105 xe công nông, 310 xe thô sơ, 4 xe tải chở khách, số lao động làm công tác vận tải là 533 người” [2, tr.200].

Báo cáo của Huyện ủy trình đại hội Đảng bộ huyện tháng 9-1996 có đoạn nhận định “ Thương nghiệp dịch vụ phát triển mạnh với các thành phần kinh tế, số cơ sở quốc doanh được chấn chỉnh, thương nghiệp tư nhân mở rộng, năm 1991 ngành dịch vụ chiếm 11,3% trong cơ cấu kinh tế” [33, tr.6].

Như vậy, chúng ta có thể thấy rõ tình hình kinh tế của huyện Tân Yên trước năm 1997 có sự xáo trộn và biến động rất lớn trong khoảng hơn 20 năm sau khi đất nước thống nhất.

Trong khoảng 10 năm đầu tiên từ năm 1976 đến năm 1985, mô hình kinh tế huyện Tân Yên vẫn là tự cấp tự túc, kinh tế đơn thuần chỉ là nông nghiệp. Trong khi nông nghiệp chiếm tỉ trọng cao nhưng năng suất thấp, các ngành khác chiếm tỉ trọng nhỏ và có sự phát triển không đều, đó thật sự là những khó khăn, thách thức rất lớn cho việc xây dựng mô hình kinh tế toàn diện theo hướng công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn ở Tân Yên.

Trong thời gian hơn 10 năm tiếp theo, với công cuộc đổi mới toàn diện mà Đảng ta đã đề ra ở đại hội Đảng lần thứ VI. Kinh tế của huyện Tân Yên có sự thay đổi mạnh mẽ và rộng khắp hòa chung trong sự chuyển mình của kinh tế Hà Bắc nói riêng và cả nước nói chung. Những khó khăn, vướng mắc dần được tháo gỡ, tạo đà cho những bước phát triển của kinh tế huyện trong những giai đoạn tiếp theo.

1.3.2. Xã hội

- Về giáo dục

Sau khi đất nước thống nhất, ngành giáo dục của Việt Nam trong những năm đầu sau giải phóng còn nhiều bất cập, chưa có sự thống nhất giữa chương trình và phương pháp giảng dạy. Đây là quãng thời gian giáo dục Việt Nam có sự biến động với cuộc cải cách giáo dục năm 1980. Hệ thống giáo dục chuyển từ 10 năm sang 12 năm (bỏ lớp vỡ lòng), kéo theo sự đổi mới chương trình, sách giáo khoa và cải tiến chữ viết. Giáo dục từ đó dần đi vào ổn định.

Nhận thức được sự cần thiết để phát triển nguồn lực con người, ngành giáo dục và đào tạo huyện Tân Yên đã có những biện pháp tích cực nhằm khôi phục và phát triển ngành giáo dục trong huyện. Trong điều kiện kinh tế còn gặp rất nhiều khó khăn, cơ sở vật chất kỹ thuật còn thiếu thốn nhưng thầy và trò của huyện Tân Yên luôn cố gắng thực hiện “dạy tốt” và “học tốt” vượt qua mọi khó khăn, gian khổ.

Năm học đầu tiên sau khi đất nước thống nhất, trường phổ thông cơ sở xã Việt Ngọc đã vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Năm học 1977-1978 trường cấp III số 2 được nâng cấp lên 2 tầng kiên cố và ngói hóa. Hệ thống các trường mẫu giáo và nhà trẻ tiếp tục phát triển. Ngày 01/8/1980, Huyện ủy ra Nghị quyết phát triển mạnh mẽ và cân đối các ngành học phổ thông, bổ túc văn hóa, mẫu giáo, nhà trẻ, tiến hành điều tra cơ bản trình độ học vấn từng loại đối tượng để xây dựng kế hoạch đào tạo.

Tuy vậy, đến giữa thập niên 80, khi bắt đầu có chuyển đổi cơ cấu kinh tế, sự nghiệp giáo dục của Tân Yên bị ảnh hưởng khá lớn khi số học sinh bỏ học có xu hướng tăng mạnh, theo Báo cáo của Huyện ủy tháng 10/1991 có viết: “Học sinh bỏ học có chiều hướng tăng, học sinh phổ thông trung học năm 1990 chỉ bằng 50% năm 1988” [32, tr.5].

Đứng trước thực trạng đó, những năm đầu thập niên 90, chính quyền huyện cùng các ban ngành, nhất là ngành giáo dục huyện Tân Yên đã có nhiều chủ trương, sáng kiến, biện pháp để khuyến khích phát triển sự nghiệp giáo dục, đặc biệt là khi có Nghị quyết Hội nghị TW lần thứ 2 khóa VIII (7/1996), nhờ đó sự nghiệp giáo dục trong huyện từng bước có sự phát triển trở lại theo chiều hướng tích cực.

Bảng 1.7: Tổng số học sinh trên địa bàn huyện Tân Yên qua các năm học
(tính từ năm 1990 đến năm 1996)

Năm học	1990-1991	1991-1992	1992-1993	1993-1994	1994-1995	1995-1996
Số học sinh	28.600	29.100	29.200	29.360	30.500	32.149

[2, tr.205] [48, tr.12]

- Về y tế

Trong điều kiện kinh tế còn rất khó khăn, song công tác y tế vẫn được duy trì, các hoạt động phòng, chống dịch bệnh, khám chữa bệnh vẫn đạt kết quả tốt. Cuộc vận động xây dựng 3 công trình vệ sinh, trồng và sử dụng cây thuốc nam chữa bệnh, thực hiện sinh đẻ có kế hoạch được đông đảo nhân dân tham gia. Kết quả tỉ lệ phát triển dân số từ 2,8% năm 1982 xuống còn 1,8% năm 1985.

Trong công cuộc đổi mới, công tác y tế của huyện từng bước có những chuyển biến tích cực. Báo cáo của ngành y tế có nhận định : “Mạng lưới y tế

cơ sở được củng cố, mỗi xã có từ 3 đến 5 nhân viên y tế chuyên trách, nhiều xã có nhân viên y tế thôn. Bệnh viện huyện và phòng khám đa khoa khu vực được xây dựng mới và trang bị thêm phương tiện, chất lượng khám chữa bệnh từng bước nâng lên, công tác y tế dự phòng được coi trọng, các chương trình y tế quốc gia triển khai có hiệu quả, chương trình tiêm chủng mở rộng hàng năm đều đạt 100% so với tổng số trẻ em trong độ tuổi” [33, tr.12].

Năm 1996, Bệnh viện huyện đã được Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ y tế, chọn làm điểm xây dựng công tác y tế cơ sở.

Cùng với sự phát triển của sự nghiệp giáo dục, y tế, hoạt động văn hoá, văn nghệ thể dục thể thao không ngừng phát triển đã đáp ứng phần nào nhu cầu nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Trong nhiều năm liền huyện Tân Yên luôn đạt thành tích cao trong các kỳ đại hội thể dục thể thao của tỉnh ở các môn như vật dân tộc, đá cầu, cờ vua

Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh ở các thôn xóm có sự tiến bộ. Công tác văn nghệ bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu động viên, góp phần hoàn thành quần chúng được đẩy mạnh. Công tác thông tin tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của huyện. Tại trung tâm huyện lỵ đã xây dựng nhà văn hoá, thư viện, hiệu sách... đã tạo không khí sôi nổi, lành mạnh cuộc sống của những người lao động.

-Về công tác an ninh quốc phòng

Cuối năm 1978, đầu năm 1979 đứng trước cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc, Ban chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi, Quốc hội phát lệnh tổng động viên thực hiện cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, đảng bộ huyện Tân Yên đã tổ chức toàn dân thực hiện phong trào “Quyết thắng quân xâm lược”.

Tất cả 198 đội sản xuất cơ bản thực hiện quân sự hóa thành 198 trung đội dân quân, mỗi trung đội tổ chức một tiểu đội du kích chiến đấu tại chỗ, gắn sản xuất với sẵn sàng chiến đấu. “Trong thời gian 10 năm (từ 1976-1985)

toàn huyện đã có 9458 người đi bộ đội bảo vệ Tổ quốc, trong đó có 217 người trở thành liệt sĩ. Công tác hậu phương được đảm bảo, góp phần cùng quân dân cả nước bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ vững chắc độc lập, tự do cho Tổ quốc”[2, tr.168].

Bước sang thập niên 90, tình hình thế giới và trong nước có nhiều thay đổi, Huyện ủy đã coi trọng giáo dục cho nhân dân và các lực lượng vũ trang hiểu rõ âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch và nhiệm vụ quốc phòng an ninh trong tình hình mới. Toàn huyện đã triển khai có kết quả Nghị quyết 07 của Tỉnh ủy. Đến cuối năm 1995, huyện có 23 xã, 315 thôn và 9 cơ quan xây dựng củng cố xong lực lượng dân quân tự vệ, thực hiện nghiêm túc các đợt hội thao, diễn tập hàng năm, hoàn thành chỉ tiêu huy động quân dự bị và tuyển quân hàng năm.

Công tác đền ơn đáp nghĩa được coi trọng. Các phong trào “Uống nước nhớ nguồn”, “Áo lụa tặng bà”, “Trần Quốc Toản”, “Tình nghĩa biên giới hải đảo”...được nhân dân trong huyện nhiệt liệt hưởng ứng và duy trì liên tục.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự phối hợp hoạt động tốt của các cấp chính quyền, các đoàn thể như “Hội phụ nữ”, “Hội cựu chiến binh”, “Hội nông dân”....đã tham gia thực hiện tốt các chính sách xã hội, tập trung phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Tích cực tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” xây dựng quê hương giàu đẹp.

Tiểu kết chương 1

Dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng, Đảng bộ và chính quyền nhân dân huyện Tân Yên đã tranh thủ sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự hướng dẫn chỉ đạo của Sở, các ban ngành trong việc thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội đó là những tiền đề quan trọng để huyện Tân Yên tiếp tục đi lên trong những năm tiếp theo.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được huyện Tân Yên còn có một số

hạn chế trong phát triển kinh tế , xã hội. Mặc dù có nguồn tài nguyên thiên nhiên tương đối đa dạng và phong phú, đó là điều kiện thuận lợi để phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tạo nên sự tăng trưởng kinh tế cho huyện. Song vấn đề khai thác tài nguyên chưa được chú ý phát triển. Bởi vậy, cơ cấu kinh tế của Tân Yên tính đến năm 1997 chủ yếu vẫn là nông nghiệp. Tiềm năng đất đai của huyện còn rất lớn, điều kiện khí hậu tương đối thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp toàn diện với các loại cây trồng, vật nuôi, cho năng suất và chất lượng cao.

Tình hình xã hội có nhiều chuyển biến tuy nhiên còn chậm, huyện Tân Yên vẫn là một địa phương nghèo, cơ sở hạ tầng thấp kém, trình độ dân trí chưa cao, lực lượng sản xuất kém phát triển, lao động đơn giản, phân công lao động trong xã hội chưa có chuyển biến đáng kể, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

Bức tranh kinh tế - xã hội huyện Tân Yên nói riêng và của tỉnh Hà Bắc nói chung bước vào thời kỳ đầu của công cuộc đổi mới với sự thay đổi theo chiều hướng ngày càng tích cực. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Tân Yên đã tận dụng những lợi thế vốn có, từng bước đưa huyện Tân Yên thoát ra khỏi khó khăn của khủng hoảng, phấn đấu là một trong những lá cờ đầu trong các phong trào thi đua yêu nước của tỉnh Bắc Giang .

Mặc dù còn nhiều hạn chế song những thành quả mà Đảng bộ và nhân dân Tân Yên đạt được trong thời kỳ này là rất đáng ghi nhận, nó đã tạo nên những cơ sở cần thiết và quan trọng cho phép Tân Yên tiếp tục bước phát triển ở những giai đoạn tiếp theo.

Chương 2
CHUYỂN BIẾN KINH TẾ HUYỆN TÂN YÊN
TỪ NĂM 1997 ĐẾN NĂM 2015

2.1. Tân Yên trong thời kỳ đổi mới đất nước

2.1.1. Bối cảnh lịch sử

Những năm cuối thập niên 90 của thế kỷ XX, tình hình thế giới có những thay đổi và biến động sâu sắc. Cách mạng khoa học và công nghệ, toàn cầu hóa kinh tế, hội nhập, hợp tác đang là xu thế lớn. Kinh tế thế giới và khu vực phát triển không ổn định, đan xen giữa suy thoái và phục hồi và phát triển.

Cuộc khủng hoảng tài chính ở các nước khu vực Đông Nam Á (1997-1999), khủng hoảng tài chính toàn cầu (từ giữa năm 2007), thiên tai, dịch bệnh xảy ra liên tiếp có tính chất toàn cầu như dịch SARS, cúm A (H1N1, H5N1)... đã ảnh hưởng nặng nề đến sự phát triển của nhiều nước, trong đó có Việt Nam.

Tình hình chính trị thế giới có những diễn biến phức tạp sau sự kiện nước Mỹ bị tấn công khủng bố (11/9/2001), hàng loạt các cuộc xung đột vũ trang, tranh chấp biên giới và chủ quyền biển đảo giữa các quốc gia ngày càng lan rộng và nghiêm trọng. Cách mạng nước ta đang đứng trước những cơ hội và thách thức lớn, nhất là khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

Công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo tiếp tục thu được những thành tựu quan trọng, từng bước đưa nước ta vượt qua giai đoạn khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài nhiều năm, tạo nền tảng vững chắc để bước vào giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được cũng còn bộc lộ những khó khăn, yếu kém cần phải khắc phục .

Đứng trước tình hình đó, đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (4/2001) đã tiến hành đánh giá những thành tựu đạt được trong thế kỉ XX, đánh giá 15 năm đổi mới, đề ra Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm (2001- 2010),

đồng thời xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt.

2.1.2. Đường lối của Đảng và sự vận dụng của Đảng bộ huyện Tân Yên

Theo quan điểm của Đảng ta, đổi mới đất nước trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội không phải là thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội mà làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những quan điểm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, với những hình thức bước đi và biện pháp thích hợp. Đổi mới toàn diện được thực hiện đồng bộ từ kinh tế, đến tư tưởng văn hoá xã hội. Đổi mới kinh tế không thể đi đôi với đổi mới chính trị nhưng trọng tâm là đổi mới về kinh tế. Đổi mới về chính trị phải tích cực nhưng vững chắc, mang lại kết quả thực tiễn, không gây mất ổn định chính trị, không làm phương hại đến toàn bộ công cuộc đổi mới.

Phát triển kinh tế, xã hội theo quan điểm đổi mới ở Việt Nam là quá trình giải phóng sức lao động ở mỗi con người, khơi dậy và phát huy mọi tiềm năng, động viên và tạo điều kiện cho mọi người Việt Nam phát huy ý chí tự lực, tự cường, cùng sự sáng tạo không ngừng nghỉ, thực hiện “cần”, “kiệm” để làm giàu cho mình và cho đất nước. Mục tiêu của chính sách xã hội thống nhất với mục tiêu phát triển kinh tế, đều nhằm phát huy sức mạnh của nhân tố con người và vì con người.

Giải quyết đúng đắn các mối quan hệ về lợi ích, nhất là đảm bảo lợi ích chính đáng của người sản xuất, trước hết là đối với người trồng lúa, không ngừng cải thiện đời sống nhân dân lao động, góp phần tích lũy cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phát triển kinh tế, xã hội gắn với việc mở rộng dân chủ, đề cao pháp chế, xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa.

Chủ trương phát triển kinh tế xã hội được thể hiện rõ trong báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Tân Yên khoá XIV: Đổi mới quản lý kinh tế xã hội, củng cố quan hệ sản xuất theo nguyên tắc tập trung dân chủ để thúc đẩy và phục vụ việc chuyển hướng bố trí cơ cấu sản xuất, đầu tư và xây dựng đồng thời tạo ra động lực phát huy vai trò làm chủ và nhiệt tình của người lao động, sử dụng tốt nhất mọi năng lực sản xuất, khai thác các

tiềm năng phát triển kinh tế xã hội.

Bên cạnh đó, Huyện uỷ còn xác định kinh tế gia đình đóng vai trò quan trọng, lâu dài trong cơ cấu sản xuất nên cần được sự giúp đỡ, hướng dẫn phát triển đúng hướng sao cho phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế xã hội của từng xã. Việc khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong nông nghiệp là một hình thức quản lý thích hợp và hợp với xu thế vì khi khoán theo nhóm và người lao động, quá trình sản xuất sẽ tích cực hơn chứ không còn ỷ lại theo kiểu “cha chung không ai khóc” như thời kỳ hợp tác hoá, vì thế năng suất và sản lượng theo đó tăng hơn so với lối làm ăn cũ.

Nhận thức sâu sắc điều này, Đảng bộ huyện Tân Yên đã đi sâu tổng kết để phổ biến kinh nghiệm những điển hình làm tốt, phát huy vai trò điều hành, chỉ đạo của tập thể, phân bố lao động làm ngành nghề, sửa chữa ngay tình trạng “khoán trắng” bằng các biện pháp quản lý có hiệu quả của hợp tác xã và của Nhà nước, nhất là việc bảo đảm điều kiện sản xuất, cung ứng vật tư - kỹ thuật và dịch vụ, đặc biệt coi trọng việc xây dựng định mức khoán hợp lý giữa trồng trọt, chăn nuôi, ngành nghề và các dịch vụ khác để thúc đẩy mạnh mẽ sự phân công hợp tác lao động trong từng cơ sở và trên từng địa bàn khu vực. Đảng bộ huyện Tân Yên coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đẩy mạnh thâm canh và phát triển nông nghiệp toàn diện. Xuất phát từ yêu cầu khách quan của nền kinh tế huyện và thế mạnh của huyện, đòi hỏi Đảng bộ phải có sự chuyển hướng thực sự trong bố trí sản xuất, từ đó đổi mới cơ cấu đầu tư và lao động nhằm giải quyết vấn đề việc làm cho người lao động.

Sự vận dụng sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng không chỉ thể hiện ở các văn kiện của các kỳ Đại hội Đảng bộ huyện mà còn thể hiện ở các nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện cùng các chương trình, đề án phát triển kinh tế của huyện qua các nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ huyện.

2.2. Chuyển biến kinh tế từ năm 1997 đến 2015

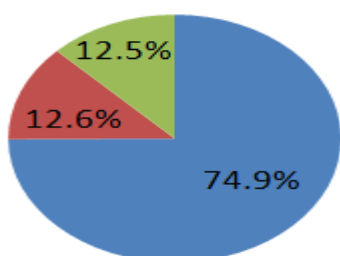
2.2.1. Chuyển dịch trong cơ cấu kinh tế

Từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, đất nước ta đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Nền kinh tế có sự tăng trưởng và phát triển mạnh,

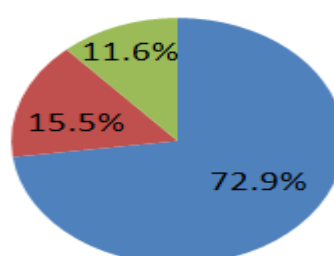
đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên, vai trò và vị thế của Việt Nam trong khu vực và trên trường quốc tế ngày càng được củng cố sâu rộng.

Cùng với xu hướng chuyển dịch chung của cả nước, cơ cấu kinh tế huyện Tân Yên cũng chuyển dịch theo chiều hướng tích cực đúng với chủ trương của Đảng và Nhà nước, đó là giảm tỷ trọng nhóm ngành nông - lâm - ngư nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại, du lịch, dịch vụ.

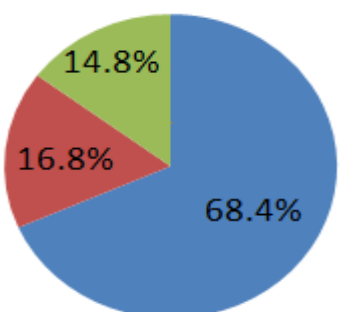
Năm 2001 [13, tr.23]



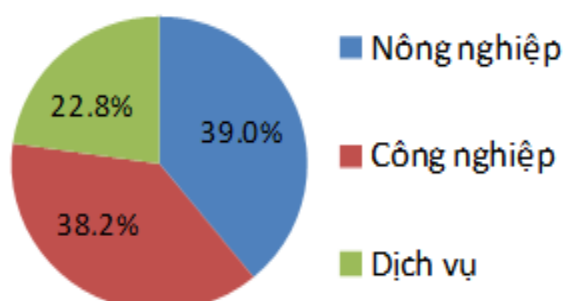
Năm 2005 [14, tr.19]



Năm 2008 [15, tr.13]



Năm 2015 [85, tr.6]



Biểu đồ 2.1. Cơ cấu kinh tế huyện Tân Yên (cơ cấu %)

Qua biểu đồ, ta thấy rõ tỷ trọng giá trị sản xuất ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp- xây dựng tăng nhanh từ 12,6% năm 2001 lên 38,2% năm 2015, đạt giá trị sản xuất cao nhất trong các nhóm ngành. Nhóm ngành nông nghiệp có tỷ trọng giảm nhanh từ 74,9% năm 2001 xuống còn 39% năm 2015.

Trong những năm gần đây, mức sống người dân trên địa bàn huyện Tân Yên đã được nâng cao. “Bình quân thu nhập của mỗi một người dân năm

2000 là 3,1 triệu đồng/1 người/1 năm, đã tăng lên 44 triệu đồng/1 người/1 năm vào năm 2015, cao hơn mức trung bình của tỉnh (giá trị sản xuất bình quân/người/ của Bắc Giang năm 2015 đạt 34 triệu đồng/người”. [87, tr.17].

2.2.2. Trong nông nghiệp – lâm nghiệp

*** Về nông nghiệp**

- Trồng trọt

Thực tế của nền kinh tế nước ta cho thấy, nông nghiệp có vai trò cực kỳ quan trọng đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Trong kháng chiến chống xâm lược trước đây cũng như trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, mặc dù còn những vấp vấp sai lầm trong tổ chức chỉ đạo kinh tế nói chung và đối với nông nghiệp nói riêng, nhưng Đảng và Nhà nước ta luôn có những chủ trương, chính sách mới đối với nông nghiệp nông thôn, nông dân.

Công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo tiếp tục thu được những thành tựu quan trọng, đưa nước ta vượt qua giai đoạn khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài nhiều năm, tạo nền tảng vững chắc để bước vào giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X (4/2006) đã kiểm điểm 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng và nhìn lại 20 năm đổi mới, tiếp tục phát triển, hoàn thiện đường lối, quan điểm, định ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước. Trong đó mục tiêu và phương hướng tổng quát là, “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển” [22, tr.23].

Sau khi tái lập tỉnh Bắc Giang (01/01/1997). Với sự đoàn kết và phấn đấu của Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội nhìn chung ổn định và có bước phát triển đáng kể, đời sống nhân dân dần được cải thiện bên cạnh nhiều khó khăn, thách thức, “Nền kinh tế của tỉnh phát triển chậm và chủ yếu vẫn là kinh tế nông nghiệp, khả năng tích lũy cho đầu tư phát triển

thấp, nguồn thu ngân sách hạn hẹp. Lợi thế cạnh tranh trong quá trình hội nhập kinh tế còn yếu”[7, tr.36].

Đứng trước nhiều cơ hội và thách thức trong tình hình mới, đảng bộ và chính quyền huyện Tân Yên đã lãnh đạo nhân dân tiếp tục “Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa-hiện đại hóa để chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, xây dựng và phát triển kinh tế xã hội một cách toàn diện” [34, tr.7]. Việc phát triển nông nghiệp được huyện chú trọng đầu tư. Chương trình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa đã tạo ra bước ngoặt về phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện. Trong cơ cấu cây lương thực ở huyện Tân Yên, cây lúa vẫn giữ một vị trí rất quan trọng, nhiều giống lúa có năng suất và chất lượng cao đã được nhân dân gieo cấy đại trà như: Khang Dân, Thiên Ưu, Đài Thơm, Bắc Hương...tuy năng suất tăng nhưng giá trị kinh tế lại không cao, nên diện tích gieo cấy lúa trên địa bàn huyện Tân Yên dần bị thu hẹp theo thời gian.

Bảng 2.1: Diện tích và năng suất lúa giai đoạn 1997- 2010

Đơn vị: Diện tích:ha, Năng suất: tạ/ha

Năm	1997	2001	2006	2010
Diện tích	14629	14806	14155	13798
Năng suất	32,7	40,2	47,3	51,61

[15, tr.121]

Tính đến năm 2010, sản lượng lương thực bình quân đầu người đạt 482kg, đã đảm bảo được an ninh lương thực, tạo điều kiện cho việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá.

Với việc chuyển đổi cơ cấu giống, mùa vụ, cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã chỉ đạo thực hiện đồng bộ các biện pháp, các chương trình khuyến nông, áp dụng các biện pháp thâm canh và đưa các tiến bộ khoa học

kỹ thuật vào sản xuất. Công tác thủy nông, bảo vệ thực vật đã đáp ứng được yêu cầu sản xuất.

Ngoài những biện pháp đồng bộ đã được triển khai trong thực tiễn sản xuất nông nghiệp, đảng bộ và chính quyền huyện Tân Yên còn khuyến khích nông dân “dồn điền, đổi thửa”, khắc phục tình trạng phân tán, manh mún trong sản xuất, nhờ có những chủ trương đúng đắn đó, huyện đã chỉ đạo xây dựng được 33 cánh đồng sản xuất tập trung quy mô từ 3ha trở lên, cho thu nhập từ 50- 80 triệu đồng /ha/năm.

Nằm trong xu thế chuyển dịch mùa vụ giống cây trồng, vật nuôi trong sản xuất vụ Đông hàng năm. Các loại cây hoa màu cũng được nông dân Tân Yên coi trọng, các loại hoa màu chính là khoai tây, ngô, khoai lang... được chuyển giao trồng các giống mới như ngô lai Bioxit, khoai tây Hà Lan, Đức... do vậy năng suất, sản lượng tăng khá, góp phần tăng thu nhập cho người dân.

Các loại cây công nghiệp ngắn ngày như: đỗ tương, mía, lạc... được nhân dân trong huyện gieo trồng ngày càng rộng rãi, đặc biệt là cây lạc được trồng khá phổ biến gắn với thương hiệu “Lạc giống Tân Yên”. Giống lạc chủ lực MD7, L14 được trồng nhiều ở các xã Tân Trung, Ngọc Vân, Ngọc Thiện, Phúc Sơn...cho năng suất và sản lượng cao, “bình quân mỗi năm Tân Yên gieo trồng 1,2nghìn ha lạc. Sản lượng ước đạt hơn 3 nghìn tấn, được thị trường các tỉnh phía Nam rất ưa chuộng”[85, tr.34].

Các loại rau xanh, bầu, bí, cà chua bi, ớt chỉ thiên... cũng được gieo trồng rộng rãi, trong đó ớt chỉ thiên với các giống chủ yếu là: Hai mũi tên, GS39, GM888 được trồng ngày càng nhiều ở huyện Tân Yên, thực tế sản xuất cho thấy, những giống ớt này có ưu điểm dễ canh tác, phù hợp với thổ nhưỡng của địa phương. “Trong vụ Đông năm 2015, toàn huyện gieo trồng được gần 200ha ớt chỉ thiên, dẫn đầu toàn tỉnh về diện tích cây trồng này”[85, tr.35].

Một hướng đi mới cho sản xuất nông nghiệp khi chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng đó là mô hình cánh đồng chuyên canh trồng dưa bao tử được huyện chú

trọng đầu tư phát triển. Toàn huyện có khoảng hơn 80 ha trồng dưa bao tử tập trung chủ yếu ở các xã An Dương, Cao Xá, Lan Giới, Quang Tiến. Dưa bao tử dễ trồng, ít sâu bệnh, hợp với khí hậu và thổ nhưỡng ở Tân Yên, đem lại thu nhập khoảng 90 triệu đồng /ha/vụ.

Mặc dù diện tích và sản lượng hoa màu, cây công nghiệp gần đây có tăng qua các năm, nhưng chưa có bước đột biến, điều đó chứng tỏ sự chuyển dịch cơ cấu lúa, hoa màu chưa mạnh, cây lúa vẫn đóng vai trò chủ đạo ở huyện Tân Yên. Phát huy thế mạnh của huyện trung du miền núi, tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 02- NQ/HU về phát triển kinh tế vườn đồi, phát triển cây ăn quả theo hướng chuyên canh. Các cấp ủy và chính quyền đã vận động nhân dân cải tạo vườn tạp, đồi bãi hoang, hình thành vùng chuyên canh cây ăn quả có giá trị kinh tế cao như vải sớm, nhãn, dưa....

Bảng 2.2: Diện tích và sản lượng một số loại cây ăn quả

Đơn vị: Diện tích:ha, Sản lượng: tấn

Năm	2001		2006		2014	
	Diện tích	Sản lượng	Diện tích	Sản lượng	Diện tích	Sản lượng
Cam quýt	10	35	28	81	26	72
Chuối	92	980	150	1900	170	2100
Dứa	12	60	16	90	20	150
Nhãn vải	1021	1610	2005	3350	1855	6550

[14, tr. 95] [84, tr.3]

Bên cạnh một số cây ăn quả nói trên, chính quyền huyện Tân Yên còn phối hợp với cán bộ Phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn tiến hành nghiên cứu và trồng thử nghiệm các loại giống cây trồng mới như: hồng không hạt, thanh long ruột đỏ, vú sữa.... tại địa bàn huyện Tân Yên, bước đầu cho kết quả rất khả quan. Đặc biệt là cây vú sữa, các loại giống như “vú sữa Lò Rèn”, “vú sữa bơ hồng”, sinh trưởng và phát triển rất tốt trên địa bàn các xã như xã Hợp Đức, Việt Lập, Liên Sơn.... thương hiệu “Vú sữa Hợp Đức” không chỉ

được nhân dân trong huyện biết đến mà còn hướng ra xuất khẩu cả ở thị trường trong và ngoài nước. Dem lại nguồn thu nhập rất lớn cho nhân dân.

- Chăn nuôi

Được sự quan tâm chỉ đạo của các bộ ngành TW và của tỉnh Bắc Giang, cùng với sự hỗ trợ đầu tư về giống, vốn. Trong những năm qua Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Tân Yên luôn xác định chăn nuôi có một vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp ở địa phương mình. Chăn nuôi đã chiếm một vị trí đáng kể trong các hộ gia đình, tạo thêm việc làm cho người lao động, cung cấp thực phẩm, sức kéo, ngoài ra còn cung cấp phân hữu cơ cho ngành trồng trọt. Năm 1997, tỷ trọng chăn nuôi của huyện Tân Yên chiếm 29,5% giá trị kinh tế nông nghiệp, đến năm 2005 tỷ trọng chăn nuôi của huyện chiếm 40,3% trong tổng giá trị kinh tế nông nghiệp. Có được sự chuyển biến này là do kinh tế hộ gia đình phát triển và thực sự trở thành đơn vị sản xuất chủ lực của huyện. Đàn trâu bò đóng vai trò chủ đạo trong việc cung cấp sức kéo và thịt thương phẩm trong giai đoạn từ năm 1997 đến năm 2015. Tuy nhiên, khi máy móc được áp dụng nhiều vào sản xuất, số lượng trâu bò có sự thay đổi. Đàn trâu giảm đáng kể do nhu cầu sức kéo giảm, còn đàn bò có xu hướng tăng đều qua các năm gắn với nhu cầu thịt thương phẩm.

Bảng 2.3: Tổng số trâu bò của huyện Tân Yên từ năm 1997 - 2010

Đơn vị: Con

Năm	1997	2000	2005	2010
Đàn bò	8386	10.009	15713	27.543
Đàn trâu	11.394	9287	7285	5876

[15, tr.160]

Điều đặc biệt trong chăn nuôi gia súc nhỏ ở huyện Tân Yên trong giai đoạn này là đàn lợn phát triển rất nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng, đàn lợn được nuôi theo phương pháp công nghiệp với nguồn thức ăn chủ yếu

từ các nhà máy sản xuất cám kết hợp với các mô hình VAC và VACR.

Bên cạnh đó, Huyện ủy đã chỉ đạo xây dựng “Hội chăn nuôi lợn sạch Tân Yên” theo tiêu chuẩn Vietgap, nhằm tìm kiếm thị trường đầu ra cho đàn lợn, trên địa bàn huyện Tân Yên, lợn được nuôi chủ yếu ở các trang trại lớn, nhỏ khác nhau và ở trong mỗi gia đình, tập trung nhiều ở các xã Ngọc Châu, Ngọc Vân, Quang Tiến, An Dương.....

Bảng 2.4: Số lượng lợn của huyện Tân Yên từ năm 1997 - 2015

Đơn vị : con

Năm	1997	2000	2005	2010	2015
Đàn lợn	78.556	92.433	113.177	195.718	211.000

[13, tr.61] [15, tr.162] [85, tr.6]

Cùng với sự tăng trưởng và phát triển của gia súc thì đàn gia cầm của huyện Tân Yên cũng phát triển tương đối khá, số lượng đàn gia cầm tăng đều qua các năm gắn với thị trường trong tỉnh Bắc Giang và Hà Nội.

Tuy nhiên, cũng cần phải thấy rằng một thực tế là đàn gia cầm có sức đề kháng yếu, điều kiện khí hậu của Tân Yên lạnh khô về mùa Đông và nóng ẩm về mùa Hè, tạo điều kiện cho dịch bệnh như cúm gà, tụ huyết trùng, dịch Ecoly phát triển. Ảnh hưởng rất nhiều đến chăn nuôi gia cầm của nhân dân trong huyện nên công tác thú y được đặc biệt coi trọng.

Bảng 2.5: Số lượng gia cầm của huyện Tân Yên từ năm 2005- 2015

Đơn vị : nghìn con

Năm	2005	2010	2015
Đàn gia cầm	2.116	2.153	2.400

[15, tr.163] [85, tr.7]

Ngoài việc chăn nuôi gia súc, gia cầm thì nhân dân huyện Tân Yên còn tận dụng triệt để diện tích mặt nước để nuôi cá, tôm, ba ba, ếch ...thủy sản

không phải là thế mạnh của huyện, tuy nhiên trong thời gian gần đây cùng với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn thì đây lại là nhóm ngành có giá trị kinh tế cao, đem lại nguồn thu nhập rất lớn cho các hộ nông dân. Các cấp chính quyền cơ sở đã tạo điều kiện để người dân “dồn điền đổi thửa”, ứi mức thêm ao hồ để phát triển ngành thủy sản. Nhờ vậy sản lượng ngành thủy sản tăng vọt. Đem lại giá trị kinh tế cao cho nhân dân.

Bảng 2.6: Sản lượng thủy sản của huyện Tân Yên từ năm 2005 –2015

Đơn vị : Tấn

Năm	2005	2010	2015
Sản lượng	1.135	3.383	7.500

[15, tr.180] [85, tr.3]

Bên cạnh những ngành nghề chăn nuôi truyền thống ở Tân Yên, còn có những nghề chăn nuôi mới, đã và đang được nhân dân nuôi thử nghiệm như nghề nuôi ong, nuôi chim cút, nuôi nhím, nuôi dế...cho kết quả rất khả quan.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ năm 1997 đến năm 2015, ngành chăn nuôi ở Tân Yên đã có bước phát triển mạnh, các giống vật nuôi mới được đưa vào thử nghiệm và nhân giống, đem lại giá trị kinh tế cao, góp phần làm thay đổi cơ cấu vật nuôi cũng như cơ cấu trong ngành nông nghiệp.

*** Về lâm nghiệp**

Là một huyện miền núi nên diện tích rừng ở Tân Yên khá rộng, tuy nhiên do chiến tranh, cùng sự tác động mạnh mẽ của con người như chặt phá, đốt rừng...khiến cho diện tích rừng nguyên sinh không còn nữa (tính đến năm 1990). Đứng trước thực trạng đó, Đảng bộ và chính quyền huyện Tân Yên đã chỉ đạo và thực hiện nhiều biện pháp tổng hợp như thành lập “Hạt kiểm lâm”, thực hiện “Giao đất giao rừng”, “Phủ xanh đất trống đồi trọc”....nhằm khôi phục lại diện tích rừng đã bị tàn phá.

Đầu năm 1997, công tác quản lý, bảo vệ rừng đã có những chuyển biến tích cực, huyện Tân Yên đã giao được 1188 ha đất rừng cho 1311 hộ.Năm

2015, Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên đã quy hoạch và phát triển khu du lịch tâm linh sinh thái núi Dành với tổng diện tích 85,5 ha đất lâm nghiệp, nó trở thành một hướng đi mới cho phát triển kinh tế của huyện.

2.2.3. Về công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

Công nghiệp là ngành kinh tế xương sống của nền kinh tế quốc dân. Công nghiệp nặng chế tạo ra máy móc công cụ lao động, giải phóng sức lao động của con người cho năng suất, chất lượng sản phẩm cao. Công nghiệp thúc đẩy các ngành khác phát triển, sử dụng nguyên vật liệu của ngành nông nghiệp, thúc đẩy nông nghiệp phát triển. Trên thế giới, cuộc cách mạng khoa học công nghệ đã và đang giúp cho nhân loại đạt được nhiều thành tựu rực rỡ trên tất cả các lĩnh vực.

Tình hình thế giới và trong nước có những bước chuyển mình mạnh mẽ, nhận thức rõ được tầm quan trọng của kinh tế công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, huyện ủy Tân Yên đã có nhiều cố gắng để phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong địa bàn huyện. Tuy nhiên cũng cần phải thấy rõ một thực tế là việc phát triển gặp rất nhiều khó khăn, thách thức.

Tại Đại hội Đảng bộ huyện Tân Yên lần thứ XVIII đã đề ra phương hướng đó là “Chú trọng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu, tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới. Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội.”[34, tr.6].

Cấp ủy và chính quyền huyện đã có những quy hoạch tổng thể, xây dựng mạng lưới cơ sở vật chất đồng bộ, hoàn thiện hệ thống luật pháp.... Các thành phần kinh tế cũng có sự xáo trộn nhất định. Thành phần kinh tế quốc doanh do làm ăn thua lỗ triền miên, tính đến năm 1997 trên địa bàn huyện Tân Yên chỉ còn lại 4 doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa, hoạt động với mức tăng trưởng rất chậm chạp. Ngược lại, các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài lại có sự phát triển và thay đổi đáng kể theo chiều hướng tích cực.

Tuy vậy, phải nhìn nhận một thực tế là vị trí địa lý của huyện không thuận lợi cho phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tập trung, cơ sở vật chất

kỹ thuật còn chưa đồng bộ, chế độ chính sách đầu tư còn nhiều bất cập nên giá trị sản xuất công nghiệp của huyện Tân Yên luôn đứng ở tốp cuối trong địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Bảng 2.7: Giá trị sản xuất công nghiệp ngoài quốc doanh chia theo huyện, thành phố từ năm 1997 đến năm 2010.

Đơn vị tính : Triệu đồng

Đơn vị \ Năm	Năm			
	1997	2000	2005	2010
Tp .Bắc Giang	31.642	47.810	270.453	493.741
H.Lục Ngạn	7.338	9.073	14.625	63.493
H.Lục Nam	11.020	10.971	25.136	54.610
H.Sơn Động	1.972	2.278	10.202	35.629
H.Yên Thế	12.865	13.709	30.538	84.502
H.Hiệp Hòa	7.269	9.406	28.448	206.208
H.Lạng Giang	11.825	12.961	137.230	336.977
H.Tân Yên	9.800	13.770	18.675	58.599
H.Việt Yên	12.634	13.871	118.709	626.351
H.Yên Dũng	10.617	13.294	39.472	263.395
Tổng số	116.982	147.143	693.488	2.222.505

[13, tr.73] [14, tr.133] [15, tr.205]

Chính quyền huyện Tân Yên đã đề ra nhiều biện pháp để phát triển công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp, trong đó đã quy hoạch 495ha để phát triển công

nghiệp và thủ công nghiệp, trên địa bàn huyện Tân Yên trong những năm gần đây đã hình thành nhiều khu, cụm công nghiệp, tạo đà cho các doanh nghiệp đến đầu tư và phát triển, “Tính đến hết năm 2014, trên địa bàn huyện đã có tới 217 doanh nghiệp lớn, vừa và nhỏ đang hoạt động, với giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 1.445 tỷ đồng”. [84, tr.4]

Các ngành nghề công nghiệp được ưu tiên phát triển là sản xuất hàng điện tử, dệt may, chế biến nông sản thực phẩm, bao bì, giấy nhựa... góp phần tạo nhiều công ăn việc làm cho người lao động tại các địa phương .

Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống vẫn được duy trì và phát triển ở trong huyện, bao gồm sản xuất chổi tre, chổi chít (xã Việt Lập) làm hương đen (xã Ngọc Lý)... huyện cũng hỗ trợ và đẩy mạnh việc dạy nghề mới cho nhân dân như nghề thêu ren, móc sợi và mây tre đan, góp phần giải quyết việc làm tại chỗ cho khoảng 900 - 1000 lao động tại địa phương.

2.2.4. Thương mại, dịch vụ, du lịch

Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường theo định hướng mở cửa thì phát triển thương mại - dịch vụ - du lịch là yêu cầu tất yếu khách quan, là đòn bẩy cho sự phát triển và đồng thời là cầu nối giữa sản xuất với tiêu dùng. Trong thời kỳ đổi mới, Đảng và Nhà nước ta thực hiện các chính sách ưu tiên vùng núi, vùng sâu vùng xa phát triển kinh tế như: Chương trình mục tiêu quốc gia về xoá đói giảm nghèo, phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn, trợ cước, trợ giá, xây dựng điểm bưu điện, nhà văn hoá xã... thì các hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch của huyện Tân Yên có những thay đổi mạnh mẽ.

Trong những năm gần đây việc hình thành những khu, cụm công nghiệp đã kéo theo sự phát triển của các hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch. Trên địa bàn huyện hình thành hệ thống mạng lưới, kênh lưu thông phân phối hàng hoá theo cơ chế thị trường, giá cả chênh lệch giữa các vùng trong huyện không đáng kể.

*** Về thương mại**

Từ khi tái lập tỉnh (1997), hoạt động thương mại huyện Tân Yên có nhiều chuyển biến tích cực: Hoạt động giao lưu, trao đổi hàng hóa phát triển nhanh, hàng hoá trên thị trường đa dạng, phong phú cả về số lượng, chủng loại và chất lượng. Mẫu mã hàng hoá bước đầu được cải tiến phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng. Môi trường kinh doanh buôn bán thuận lợi và không ngừng cải thiện.

Thương mại tập thể: Hoạt động thương mại tập thể trong những năm qua phát triển mạnh mẽ theo xu thế mở chung của cả nước nhằm tăng cường khả năng liên kết, tăng tính cạnh tranh. Tính đến đầu năm 2010. Trên địa bàn huyện Tân Yên có tới 54 hợp tác xã hoạt động trên tất cả các lĩnh vực, trong đó chủ yếu là lĩnh vực nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.

Thương mại cá thể: Các hoạt động tư thương phát triển rất nhanh chóng và không ngừng tăng lên, các cửa hàng, cửa hiệu với nhiều hình thức buôn bán khác nhau được quy hoạch, bố trí phù hợp hình thành tại các trung tâm thị trấn và dọc các tuyến đường giao thông thuận tiện cho việc buôn bán. Trên địa bàn huyện Tân Yên hiện có 13 chợ đang hoạt động với nhiều hàng hóa đa dạng, phong phú, đáp ứng nhu cầu trao đổi hàng hóa và tiêu dùng trong nhân dân. Năm 2015, giá trị thương mại - dịch vụ đạt 1.588 tỷ đồng, tăng 19,4% so với năm 2014, trong đó giá trị thương mại đạt 508 tỷ đồng, tăng 16,8% so với năm 2014 [85, tr.6].

*** Dịch vụ**

Hoạt động dịch vụ trên địa bàn Tân Yên được diễn ra rất mạnh mẽ cùng với nhu cầu ngày càng cao của nhân dân, hoạt động dịch vụ phát triển mạnh ở các lĩnh vực như dịch vụ khách sạn, nhà hàng, giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, tín dụng... Cũng trong năm 2015, giá trị dịch vụ đạt 1080 tỷ đồng, tăng 20,7% so với năm 2014 [85, tr.6].

*** Du lịch**

Với vị trí nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh Bắc Giang, mảnh đất Tân Yên

với bề dày về truyền thống lịch sử và văn hóa rất thuận lợi cho các hoạt động du lịch tâm linh và du lịch sinh thái. Trên địa bàn huyện có tới 12 điểm di tích Quốc gia đặc biệt và một số di tích, thắng cảnh nổi tiếng của huyện như :

Khu di tích tâm linh Núi Dành, đình Dương Lâm, cụm di tích Đình Vòng, chùa Kim Tràng, khu lưu niệm Hoàng Hoa Thám và nhà văn Nguyễn Hồng.... Hàng năm, huyện tổ chức 170 lễ hội làng và 04 lễ hội lớn gồm: Lễ hội Đình Vòng (xã Song Vân), Đình Hả (xã Tân Trung), Đền Dành (xã Liên Chung và Việt Lập), Đền Trũng (xã Ngọc Châu), trong lễ hội còn có các hoạt động quảng bá, giới thiệu các sản phẩm du lịch mang đậm nét đẹp truyền thống của địa phương.

Tuy đóng góp của ngành du lịch vào kinh tế của huyện chưa thật sự nhiều, nhưng với chủ trương, chính sách phát triển du lịch bền vững của huyện, sẽ tạo điều kiện cho ngành du lịch huyện Tân Yên phát triển mạnh tương xứng với tiềm năng vốn có.

2.2.5. Xây dựng cơ sở hạ tầng

Việc đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội có vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Vì nó vừa là mục tiêu, vừa là động lực để thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững. Trên cơ sở đó góp phần giải quyết các vấn đề xã hội, củng cố và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Trước năm 1997, cơ sở hạ tầng của huyện Tân Yên nhìn chung lạc hậu và thiếu đồng bộ. Từ năm 2000 trở đi, cùng với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ sở hạ tầng của huyện có những sự thay đổi nhanh chóng.

- Đầu tư phát triển giao thông

Nhận thức rõ được vai trò của giao thông đối với sự phát triển kinh tế chung của huyện. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đã phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên cùng chính quyền cơ sở tập trung và sửa chữa và xây mới các tuyến đường quan trọng. Trong khoảng thời gian 5 năm từ 2011 đến năm 2015, việc phát triển mạng lưới giao thông trên địa bàn huyện diễn

ra mạnh mẽ nhất. “Tuyến đường tỉnh lộ 295 rải mặt Asphalt 11,5km, tuyến đường tỉnh lộ 297, 298 rải Asphalt toàn bộ chiều dài, tuyến đường tỉnh lộ 294 sửa chữa 12,3km, tổng mức đầu tư là 163,7 tỷ đồng” [38, tr.108].

Các tuyến đường do huyện quản lý đều được cứng hóa, đạt 100% so với yêu cầu. Riêng tuyến đường liên thôn, trục thôn do công tác giải phóng, đền bù mặt bằng còn chậm, nên chỉ cứng hóa được 85km.

- Xây dựng hạ tầng đô thị và công sở

Việc xây dựng hạ tầng đô thị trong địa bàn huyện tập trung chủ yếu ở thị trấn Cao Thượng và thị trấn Nhã Nam. Huyện ủy Tân Yên đã tập trung chỉ đạo và đẩy mạnh việc xây dựng các công trình như: cải tạo nhà Huyện ủy, nâng cấp toàn bộ trụ sở Ủy ban nhân dân các xã, xây dựng các công trình phụ trợ, nâng cấp và mở rộng hệ thống thoát nước, bãi rác thải....

Đến hết năm 2015, các dự án, đề án đều hoàn thành (trừ việc năm 2013 Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang giảm không quy hoạch thị trấn Kim Tràng), bên cạnh đó việc nâng cấp đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ, đặt tên các tuyến phố, xây dựng đèn tín hiệu giao thông....đều thực hiện được thực hiện tốt.

- Đầu tư hạ tầng để phát triển công nghiệp - dịch vụ

Việc thu hút vốn đầu tư để phát triển công nghiệp và dịch vụ trong địa bàn huyện còn nhiều hạn chế và bất cập. Nhận thức rõ điều này, chính quyền huyện Tân Yên tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu tại các cụm, điểm công nghiệp, dịch vụ....nhằm thu hút đầu tư cả trong và ngoài nước.

Tuy nhiên, do tình hình kinh tế suy thoái nên “đến hết năm 2015, mới chỉ có 16/22 điểm công nghiệp, dịch vụ được đầu tư đi vào hoạt động”. [38, tr.111]

Tiểu kết chương 2

Trải qua gần 20 năm xây dựng và phát triển liên tục, với sự vận dụng linh hoạt của Đảng bộ và chính quyền huyện Tân Yên vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, cùng với sự lao động cần cù, sáng tạo của nhân dân nền kinh

tế của huyện đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Nền kinh tế huyện Tân Yên có sự chuyển dịch theo xu thế chung của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước. Tỉ trọng nhóm ngành nông nghiệp của huyện có sự giảm sút do quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa mang lại. Tuy vậy, trong nhóm ngành nông nghiệp, tình trạng độc canh cây lúa trước đây dần được thay thế bằng các giống cây trồng cho năng suất và chất lượng cao. Nền nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn huyện ngày càng được phổ biến và nhân rộng ở khắp các xã trong huyện.

Cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo đó cũng có sự thay đổi gắn với chiến lược phát triển kinh tế. Nhiều giống vật nuôi mới được nhân giống và phát triển mạnh trên địa bàn Tân Yên như bò lai Sind, lợn siêu nạc, gà lai chọi...bước đầu đem lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần tăng thu nhập cho người nông dân, đời sống xã hội theo đó dần được cải thiện.

Nhóm ngành công nghiệp và dịch vụ ngày càng đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế của huyện và có sự phát triển ngày càng mạnh mẽ, kéo theo sự phát triển của tất cả các ngành kinh tế. Đến năm 2015, tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn huyện Tân Yên đạt 1485 tỷ đồng, trong đó vốn thu ngân sách là 91,8 tỷ đồng.

Khi kinh tế phát triển, cơ sở hạ tầng trong huyện cũng được đầu tư xây dựng theo chiều hướng ngày càng đồng bộ và kiên toàn, bộ mặt đô thị và nông thôn Tân Yên sau gần 20 năm đã có nhiều thay đổi, đời sống nhân dân được nâng lên một bước. Bên cạnh những thành tựu đã đạt được trong gần 20 năm tiến hành công cuộc đổi mới và phát triển, kinh tế Tân Yên còn một số hạn chế như: tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt khá song chưa tương xứng với tiềm năng của huyện, việc chuyển dịch cơ cấu các ngành kinh tế còn chậm. Kinh tế Nhà nước tuy có bước phát triển, song còn nhiều bất cập, phần lớn các doanh nghiệp, trạm, trại quy mô còn nhỏ, vốn lưu động ít, hình thức kinh doanh còn đơn điệu, hàng hoá sản xuất ra chất lượng còn thấp, sức cạnh tranh

của sản phẩm trên thị trường còn yếu.

Việc phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, tuy đã đạt được những kết quả đáng kể song giá trị sản xuất chưa tương xứng với tiềm năng của Tân Yên. Công tác khuyến khích thu hút các nhà đầu tư vào địa bàn còn hạn chế.

Với lợi thế là một huyện miền núi nhưng công nghiệp chế biến hàng nông sản chưa phát triển, thị trường tiêu thụ hàng nông sản chủ yếu là Trung Quốc, dẫn đến bấp bênh về giá cả. Môi trường ở các khu công nghiệp sẽ bị ô nhiễm nếu không có biện pháp xử lý chất thải công nghiệp một cách khoa học.

Từ đó đặt ra yêu cầu Đảng bộ, chính quyền và các cấp, các ngành của huyện cần tập trung nghiên cứu để chỉ đạo khắc phục những tồn tại hạn chế, phát huy nguồn nội lực trong dân, tranh thủ sự đầu tư của Nhà nước để phát triển, đưa kinh tế huyện phát triển mạnh hơn.

Chương 3
CHUYỂN BIẾN XÃ HỘI HUYỆN TÂN YÊN
TỪ NĂM 1997 ĐẾN NĂM 2015

3.1. Chủ trương của Đảng, của tỉnh, của huyện

Bất kỳ thể chế chính trị nào muốn ổn định và phát triển đều phải chú trọng giải quyết vấn đề xã hội. Do đó, ngay từ khi nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra đời, nhất là khi bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã đặc biệt quan tâm đến chính sách phát triển xã hội và nó trở thành một bộ phận không thể thiếu trong đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, ở mỗi thời kỳ cụ thể, Đảng và Nhà nước ta đều có những chính sách phù hợp với tình hình thực tế. Các vấn đề phát triển xã hội có nội dung rất rộng và bao trùm mọi mặt đời sống của con người, như: Vấn đề giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội, giáo dục, y tế....

Từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, đến Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII đã tiếp tục khẳng định sự gắn kết giữa kinh tế và xã hội “Coi phát triển kinh tế là cơ sở và tiền đề để thực hiện các chính sách xã hội, thực hiện tốt chính sách xã hội là động lực phát triển kinh tế” [19, tr.75], theo đó Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương để thực hiện giải quyết lao động và việc làm cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, thực kế hoạch hóa gia đình, chính sách đối với gia đình thương binh, liệt sĩ, giúp đỡ người tàn tật, cô đơn không nơi nương tựa, ban hành luật lao động, luật bảo hiểm xã hội, chế độ bảo hiểm y tế, luật bảo vệ và chăm sóc trẻ em....

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Bắc lần thứ VII (1986). Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tân Yên lần thứ XIV (9/1986) đã tiếp thu và vận dụng một cách sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng vào tình hình thực tế của địa phương. Hòa chung trong dòng chảy phát triển của đất nước, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Tân Yên đã và đang nỗ lực vươn lên, vượt qua mọi khó khăn thử thách, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới. Trong

những năm qua, nền kinh tế huyện Tân Yên có bước phát triển khá, sự phát triển của nền kinh tế đã tác động mạnh mẽ đến xã hội, góp phần làm cho tình hình chính trị, xã hội của huyện ngày càng ổn định.

3.2. Giải quyết việc làm, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo

Lao động là vốn quý, là yếu tố cơ bản quyết định sự tồn tại và phát triển của mọi hình thức kinh tế xã hội. Chính vì lẽ đó Đảng và Nhà nước ta luôn đặt vấn đề về dân số, lao động, việc làm vào vị trí hàng đầu trong các chính sách kinh tế, xã hội. Chính sách đó được thể hiện trong việc hoạch định các chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước, đặt con người và việc làm vào vị trí trung tâm, lấy lợi ích của con người làm điểm xuất phát của mọi chương trình kế hoạch phát triển.

Con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội. Song con người chỉ trở thành động lực cho sự phát triển khi và chỉ khi họ có điều kiện đã sử dụng sức lao động của họ để tạo ra của cải vật chất, tinh thần cho xã hội: Quá trình kết hợp sức lao động và điều kiện sản xuất là quá trình người lao động làm việc hay nói cách khác là khi họ có được việc làm.

Huyện Tân Yên là một huyện miền núi với mật độ dân số khá đông, trong đó hầu hết lực lượng lao động trong toàn huyện đều là lao động nông thôn. Trong điều kiện huyện với sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, bên cạnh các cụm, khu công nghiệp đã và đang được đầu tư xây dựng nên diện tích canh tác ngày một bị thu hẹp, nguồn nhân lực tăng nhanh qua các năm mà chưa được sử dụng hết là một sức ép rất lớn về việc làm, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế, xã hội trong toàn huyện.

Do vậy, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn là một yêu cầu cấp thiết không thể thiếu được trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Tính đến ngày 01/04/2015, dân số huyện Tân Yên là 161.344 người. Mật độ dân số bình quân là 791,63 người/km², cao hơn nhiều so với mật độ dân số

toàn tỉnh (mật độ dân số tỉnh Bắc Giang là 420,9 người/km²), tuy vậy, dân số ở Tân Yên lại phân bố không đều giữa các vùng trong địa bàn huyện. Dân cư nông thôn chiếm hơn 80%, chủ yếu làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, tiềm năng chuyển dịch lao động nông nghiệp sang lao động công nghiệp và dịch vụ là rất lớn.

Số người trong độ tuổi lao động chiếm 45%, trên độ tuổi lao động là 15% và dưới độ tuổi lao động là 40%, với đặc điểm “cơ cấu dân số vàng” như hiện nay, đó là một lợi thế của huyện trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, song nó cũng đem đến không ít thách thức trong việc giải quyết công ăn việc làm cho người lao động.

Dân số - lao động - việc làm có mối quan hệ mật thiết với nhau, ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển kinh tế và ổn định xã hội. Nhận thức đúng tầm quan trọng của việc giải quyết vấn đề lao động - việc làm, trên cơ sở phân tích đánh giá tình hình thực tế, trong những năm qua, đảng bộ, chính quyền huyện Tân Yên đã có nhiều cố gắng nhằm giải quyết vấn đề việc làm cho người lao động bằng nhiều biện pháp và các hình thức khác nhau như thông qua trung tâm giới thiệu việc làm của tỉnh, tổ chức các khoá đào tạo nghề ngắn hạn, tổ chức vay vốn giải quyết việc làm và chương trình xuất khẩu lao động....

Để giải quyết vấn đề thất nghiệp và thiếu việc làm trong huyện, Phòng lao động thương binh và xã hội huyện Tân Yên đã tổ chức liên kết với trung tâm giới thiệu việc làm của tỉnh chủ động tìm kiếm, tham gia cùng trung tâm để tổ chức các hoạt động như hội chợ việc làm, đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, cung cấp thông tin cho người lao động có nhu cầu tìm việc làm, các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động, hình thành hệ thống thông tin thị trường lao động, góp phần đắc lực cho việc tìm kiếm việc làm của người lao động trên địa bàn huyện Tân Yên. “từ năm 2000 đến năm 2005, số lao động được giải quyết việc làm là 12.902 người, giới thiệu việc làm trong nước 1.385 người, xuất khẩu lao động 2.352 người” [52, tr.8]. Bên cạnh đó, chính

quyền huyện cũng vận động nhân dân đóng góp quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” được 5.828 triệu đồng. Tổ chức thăm hỏi và tặng quà các đối tượng chính sách với 13.511 suất quà, trị giá 7.527 triệu đồng, giúp đỡ các gia đình chính sách neo đơn 7.511 ngày công, xây tặng nhà tình nghĩa cho 10 hộ với trị giá 290 triệu đồng, trao tặng 204 vườn cây ăn quả tình nghĩa trị giá 400,8 triệu đồng.

Tại đại hội Đảng bộ huyện Tân Yên lần thứ XIX và XX, đã tiếp tục đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế của huyện, trong đó giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho nhân dân được đặc biệt quan tâm và đầu tư.

Trong thời gian 10 năm từ năm 2005 đến năm 2015, “toàn huyện đã đào tạo việc làm cho 27.000 lao động. Số lao động qua đào tạo có việc làm đúng ngành đào tạo đạt 88%”. [53, tr.7]. Chỉ tính riêng trong năm 2015, “đã tạo việc làm mới cho 3.250 người, trong đó: số lao động được tạo việc làm mới trong nước là 2.900 người, xuất khẩu lao động 350 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50,4% [56, tr.11]. Tình hình thực hiện chế độ tiền công, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn của các doanh nghiệp cơ bản đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Xác định rõ ngân hàng là cầu nối đối với sự phát triển của kinh tế huyện. Chính quyền ở các địa phương trong huyện cũng đẩy mạnh việc hỗ trợ các thủ tục pháp lý để nhân dân vay vốn từ các ngân hàng, đặc biệt là Ngân hàng Chính sách xã hội, nhằm giúp nhân dân có nguồn vốn để đầu tư sản xuất, phát triển kinh tế, tạo việc làm tăng thu nhập....

Bảng 3.1: Ngân hàng chính sách xã hội cho vay vốn phát triển sản xuất*(Số dư đến 31/12 hàng năm)**Đơn vị tính : Triệu đồng*

Đơn vị \ Năm				
	1997	2000	2005	2010
Tp .Bắc Giang	831	677	7216	33143
H.Lục Ngạn	6542	17102	36987	192279
H.Lục Nam	3673	15774	39084	250086
H.Sơn Động	3846	10165	32936	175488
H.Yên Thế	5646	11582	31269	149824
H.Hiệp Hòa	4510	11192	31941	225046
H.Lạng Giang	6895	13746	32481	181940
H.Tân Yên	7112	22875	48632	193625
H.Việt Yên	4227	12997	31559	186887
H.Yên Dũng	3530	13283	33748	219783
Tổng số	46.812	129.393	325.853	1.808.101

[13, tr.33] [15, tr.82]

Công tác “xóa đói, giảm nghèo” luôn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được các cấp, các ngành từ huyện tới cơ sở quan tâm.

Tại hội nghị thượng đỉnh thế giới về phát triển xã hội tổ chức tại Copenhagen (Đan Mạch) năm 1995 đã đưa ra một định nghĩa cụ thể về nghèo đói như sau: “Nghèo đói là tất cả những ai mà thu nhập thấp hơn dưới 1 USD mỗi ngày cho một người, số tiền được coi như đủ để mua những sản phẩm thiết yếu để tồn tại”. Tuy nhiên, cũng có quan điểm về nghèo đói mang tính

triết lý hơn, theo ông Abaplaen- người nhận giải thưởng Nobel về kinh tế năm 1997 cho rằng: “Nghèo đói là sự thiếu cơ hội lựa chọn tham gia vào quá trình phát triển cộng đồng”.

Căn cứ vào Quyết định số 1143/2000/QĐ-LĐ-TBXH ngày 01/11/2000 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn mực hộ nghèo theo tiêu chí như sau:

Những hộ có mức thu nhập bình quân một người trong hộ là dưới 80.000 đồng/1 người/ 1tháng đối với khu vực miền núi, 120.000 đồng/1người/1tháng đối với khu vực đồng bằng. Tính đến năm 1997, vấn đề “xóa đói ” trong địa bàn huyện Tân Yên căn bản hoàn tất, tuy nhiên vấn đề “giảm nghèo” vẫn còn rất nhiều bất cập liên quan đến các tiêu chí, sự ưu đãi của Nhà nước và thu nhập của nhân dân.

Trong khoảng 10 năm sau khi có quyết định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, dù đề ra rất nhiều “chính sách giảm nghèo” nhưng số hộ nghèo trong huyện Tân Yên vẫn không giảm đi mà còn tăng lên, “năm 2000 số hộ nghèo trong huyện là 2345 hộ, năm 2010 là 2434 hộ” [15, tr.88]. Đến năm 2011, theo Quyết định 09/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thì mức thu nhập chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 - 2015 như sau:

1. Hộ nghèo ở nông thôn là hộ có mức thu nhập bình quân từ 400.000 đồng/người/tháng (từ 4.800.000 đồng/người/năm) trở xuống. Các tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo nằm trong Thông tư 24/2014/TT-BLĐTBXH sửa đổi, bổ sung.

2. Hộ nghèo ở thành thị là hộ có mức thu nhập bình quân từ 500.000 đồng/người/tháng (từ 6.000.000 đồng/người/năm) trở xuống.

3. Hộ cận nghèo ở nông thôn là hộ có mức thu nhập bình quân từ 401.000 đồng đến 520.000 đồng/người/tháng.

4. Hộ cận nghèo ở thành thị là hộ có mức thu nhập bình quân từ 501.000

đồng đến 650.000 đồng/người/tháng.

Theo tiêu chí mới này thì số hộ nghèo trong địa bàn huyện Tân Yên giảm rõ rệt, năm 2011 tỉ lệ hộ nghèo trong huyện là 8,3%, năm 2012 là 6%, đến năm 2015 tỉ lệ hộ nghèo chỉ còn 4,9% [85, tr.7].

Tuy nhiên, một thực tế mới lại phát sinh là số hộ cận nghèo và hộ khó khăn đột xuất trong địa bàn huyện Tân Yên lại tăng mạnh, năm 2015 đạt tới 2.685 hộ, mặc dù huyện đã có nhiều chủ trương và biện pháp thiết thực để “giảm nghèo”.

Mặc dù còn nhiều những khó khăn, bất cập trong việc giúp nhân dân “thoát nghèo bền vững” nhưng đảng bộ cùng chính quyền huyện chung tay cùng các ngành đoàn thể như: “Mặt trận Tổ quốc”, “Hội phụ nữ”, “Hội nông dân”, “Hội cựu chiến binh”..... xây dựng “Quỹ bảo trợ xã hội”, “Quỹ vì người nghèo”, “Quỹ đền ơn đáp nghĩa”... nhằm tạo điều kiện giúp đỡ và hỗ trợ các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, giúp họ ổn định kinh tế, vươn lên làm giàu cho gia đình và cho quê hương.

3.3. Thực hiện chính sách xã hội

3.3.1. Chăm lo đến các đối tượng xã hội

Nhận thức rõ được tầm quan trọng của các chính sách xã hội Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên luôn chăm lo đến cuộc sống của người nghèo, các đối tượng thương bệnh binh và các gia đình chính sách. Chỉ tính riêng trong năm 2008, chính quyền huyện Tân Yên đã vận động được 138 triệu đồng cho “Quỹ đền ơn đáp nghĩa”, xây dựng mới 3 nghĩa trang liệt sĩ và sửa chữa 5 nghĩa trang trị giá 3,2 tỉ đồng. Xây 5 nhà tình nghĩa với số tiền là 180 triệu đồng. “Từ năm 2006 đến hết năm 2009, đã tổ chức điều dưỡng cho các đối tượng chính sách với 2.857 lượt người, bình quân 714 người/năm” [36, tr.9].

Bảng 3.2: Thống kê liệt sĩ, thương binh, bệnh binh ở các xã, thị trấn trong địa bàn huyện Tân Yên (Tính đến 31/12/2009)

Đơn vị tính : Người

STT	Đơn vị	LS chống Pháp	LS chống Mỹ	LS BVTQ	Tổng cộng	Thương binh	Bệnh binh
1	Cao Thượng	31	141	24	196	42	23
2	Cao Xá	31	138	21	190	69	49
3	Ngọc Vân	13	124	8	145	43	43
4	Song Vân	10	64	6	80	32	29
5	Ngọc Lý	15	101	8	124	39	42
6	Lam Cốt	16	75	8	99	35	4
7	Lan Giới	9	45	4	58	21	17
8	Phúc Hòa	6	74	11	91	35	33
9	Quế Nham	13	86	14	113	48	53
10	Tân Trung	15	94	9	118	44	33
11	Liên Sơn	15	70	6	91	50	31
12	Ngọc Thiện	32	157	14	203	62	87
13	Việt Ngọc	21	102	7	130	58	40
14	Liên Chung	23	93	13	129	40	27
15	Việt Lập	21	105	15	141	61	51
16	Hợp Đức	20	91	7	118	34	37
17	An Dương	22	88	11	121	55	41
18	Đại Hóa	11	92	8	111	33	53
19	Ngọc Châu	8	75	5	88	49	26
20	Nhã Nam	16	76	10	102	49	32
21	Quang Tiến	8	97	2	107	32	29
22	Phúc Sơn	6	56	6	68	39	39
23	TT Cao Thượng					41	24
24	Cơ quan XN					19	
	Tổng cộng	362	2.044	217	2.623	1.030	880

[2, tr.290 - 291]

Các đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội, cấp ủy, chính quyền đã chỉ đạo xây dựng “Quỹ bảo trợ xã hội”. Hàng năm quỹ này vận động nhân dân trong

huyện đóng góp khoảng 180 triệu đồng/năm. Người già cô đơn không nơi nương tựa, người tàn tật, trẻ em mồ côi...đều được trợ giúp, cứu mang. Các dịp Tết Nguyên Đán, ngày Thương binh liệt sĩ 27/7, cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các ban ngành đoàn thể đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách và hộ nghèo, nhằm giúp họ ổn định cuộc sống và phát triển kinh tế.

3.3.2. Thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình

Từ năm 1997 đến năm 2015, công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được chú ý thực hiện, như tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn chị em cách phòng ngừa, phát dụng cụ tránh thai, đồng thời đề ra những quy định để xử lý những đảng viên, hội viên, đoàn viên vi phạm. “Từ năm 1997 đến năm 2005, do làm tốt công tác dân số kế hoạch hóa gia đình nên tỉ lệ sinh giảm từ 1,28% năm 1997 xuống còn 1% năm 2005”[89, tr. 16]. Đây là một thành tựu rất đáng tự hào của các cán bộ dân số huyện Tân Yên và các ban ngành liên quan trong việc tuyên truyền, vận động các gia đình trong việc vận động sinh đẻ có kế hoạch.

Từ năm 2005 trở đi, với sự nới lỏng của “Pháp lệnh dân số” (năm 2003) cùng với sự phát triển kinh tế cũng như các hệ lụy. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn huyện Tân Yên gặp nhiều khó khăn, tỉ lệ các hộ gia đình sinh con thứ 3 ngày càng gia tăng kéo theo tỉ lệ tăng dân số tự nhiên trong huyện. “Tính đến năm 2015, tỉ lệ sinh trong huyện vẫn còn 1,25%”[90, tr.18]. Gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc phát triển kinh tế, xã hội trong huyện.

3.4. Giáo dục, văn hóa thông tin, y tế, môi trường, thể thao

3.4.1. Giáo dục

Sự nghiệp giáo dục có vai trò vô cùng quan trọng, là quốc sách hàng đầu đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của mỗi quốc gia, dân tộc. Thấm nhuần tư tưởng của Bác Hồ vĩ đại “Vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người”. Công tác giáo dục và đào tạo luôn được người dân và các cấp,

các ngành của huyện Tân Yên đặc biệt quan tâm. Với sự cố gắng của các cấp, các ngành, của Phòng giáo dục, các thầy giáo cô giáo và toàn thể nhân dân, sự nghiệp giáo dục của huyện Tân Yên gần 20 năm qua đã có bước tiến đáng kể.

Trong niên học 1997- 1998, niên học đầu tiên đầu tiên sau khi tái lập tỉnh, toàn huyện đã hoàn thành phổ cập tiểu học ở độ tuổi 12. Các cấp học đều quan tâm đến chất lượng dạy và học, bên cạnh đó huyện cũng xây dựng được quỹ khuyến học với 245 triệu đồng, nhiều dòng họ ở trong huyện cũng đã lập được quỹ khuyến học cho con cháu trong dòng họ của mình.

Quán triệt nghị quyết Trung ương 2, (khóa VIII) về phát triển giáo dục và đào tạo. Huyện ủy, ủy ban nhân dân huyện đã tăng cường chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo theo hướng mở rộng các loại hình trường lớp ở các cấp học, ngành học, đổi mới và giữ vững kỷ cương nền nếp trong giáo dục, đào tạo.

Huyện Tân Yên thực hiện phương châm phát triển giáo dục toàn diện, coi trọng giáo dục mầm non, nâng cao chất lượng cả đại trà và mũi nhọn, quan tâm chất lượng giáo dục tiểu học, tích cực triển khai phổ cập trung học cơ sở. Giáo dục mầm non phát triển cả hai loại hình công lập và dân lập, 100% số thôn, xã có trường mầm non.

Tháng 6/ 2002, huyện Tân Yên đã hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở, 75% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào lớp 10. Từ năm học 2002-2003 trở đi, số học sinh trên địa bàn huyện Tân Yên có xu hướng giảm dần do chính sách “dân số - kế hoạch hóa gia đình” trước đó đã phát huy hiệu quả.

Tính đến đầu năm 2005, hệ thống trường lớp học được phân bố và phát triển hợp lý theo địa bàn dân cư, thuận tiện, đáp ứng yêu cầu học tập của học sinh. Số học sinh trên địa bàn huyện nhìn chung có xu hướng giảm dần do chính sách “dân số - kế hoạch hóa gia đình” trước đó đã phát huy hiệu quả. “Toàn huyện có 53 trường phổ thông (26 trường tiểu học, 23 trường trung học cơ sở, 4 trường trung học phổ thông) và 24 trường mẫu giáo với tổng số 2.229 cán

bộ, giáo viên đã và đang trực tiếp giảng dạy, 400 giáo viên được công nhận là giáo viên dạy giỏi, trong đó giáo viên giỏi cấp tỉnh chiếm tỉ lệ 20%” [2, tr.244].

Cơ sở vật chất trường học được quan tâm đầu tư, toàn huyện có 620 phòng học kiên cố và bán kiên cố, đạt 58,6%, cũng trong năm 2005, có 20 trường đạt trường chuẩn quốc gia. Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, đã có 364 thôn làng, khu phố, 154 cơ quan, 307 dòng họ, 24/24 xã, thị trấn xây dựng được quỹ khuyến học nhằm động viên và khuyến khích việc học tập.

Bảng 3.3: Số trường, số lớp, giáo viên và học sinh trên địa bàn huyện Tân Yên năm học 2005-2006, 2010-2011

Danh mục	Đơn vị tính	Năm học 2005-2006	Năm học 2010-2011
-Số trường	Trường	53	53
Tiểu học	Trường	26	26
Trung học cơ sở	Trường	23	23
Trung học phổ thông	Trường	4	4
-Số lớp	Lớp	963	910
Tiểu học	Lớp	520	487
Trung học cơ sở	Lớp	320	310
Trung học phổ thông	Lớp	123	113
-Số giáo viên	Người	1.617	1.629
Tiểu học	Người	710	707
Trung học cơ sở	Người	680	672
Trung học phổ thông	Người	227	250
-Số học sinh	Người	31.673	26.571
Tiểu học	Người	13.502	11.997
Trung học cơ sở	Người	11.078	9.578
Trung học phổ thông	Người	7.093	4.996

[14, tr.136] [15, tr. 272]

Bên cạnh giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông, huyện Tân Yên

cũng là nơi đặt trụ sở của trường Cao đẳng sư phạm Ngô Gia Tự. Hàng nghìn sinh viên của trường sau khi tốt nghiệp đã và đang tiếp tục sứ mệnh “trồng người” trong khắp địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục mũi nhọn. Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 22/02/2011 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2011-2015. Sau 5 năm triển khai thực hiện Chương trình, kết quả đạt được rất khả quan “Chương trình đề ra 29 chỉ tiêu, đến nay có 16 chỉ tiêu vượt, 7 chỉ tiêu đạt. Đặc biệt thứ hạng thi đua giáo dục Tân Yên xếp thứ 2/10 huyện thành phố vượt mục tiêu (mục tiêu xếp thứ 3-4/10)”[38, tr.8].

Bên cạnh những thành tích đã đạt được thì ngành giáo dục huyện Tân Yên vẫn còn tồn tại những hạn chế chất lượng, hiệu quả giáo dục còn thấp so với mục tiêu giáo dục của huyện đề ra, học sinh ra trường còn hạn chế về năng lực sáng tạo, về kỹ năng thực hành. Phương pháp dạy học còn nặng về truyền thụ một chiều, ít phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh. Đội ngũ giáo viên một bộ phận tuổi cao và trình độ đào tạo còn nhiều bất cập, cơ cấu giáo viên chưa cân đối, thừa ở các môn xã hội nhưng lại thiếu ở các môn tự nhiên. Vì vậy, để phát triển hơn nữa ngành giáo dục Tân Yên cần phải sớm khắc phục những hạn chế trên.

3.4.2. Văn hóa thông tin.

Cùng với các hoạt động giáo dục, hoạt động văn hóa thông tin từ năm 1997 đến năm 2015 trên địa bàn huyện Tân Yên cũng được triển khai và hoạt động rộng khắp.

Sự phát triển kinh tế của huyện Tân Yên trong những năm qua đã tạo nên những khởi sắc mới về văn hoá. Để đáp ứng nhu cầu nhận thức của nhân dân cũng như phục vụ cho công tác tuyên truyền những chủ trương chính sách của

Đảng và Nhà nước, hệ thống đài truyền thanh huyện, xã và các phương tiện tuyên truyền như sách báo được đầu tư phát triển. Ngày

5/8/1999, Ban Thường vụ Huyện ủy đã thông qua đề án phát triển mạng lưới truyền thanh cơ sở đến năm 2005. Cũng trong năm 1999, huyện đã có 5 xã xây dựng xong trạm truyền thanh xã, quy mô máy TA 450- 500W, có từ 10 đến 12 loa 25W.

Đội ngũ cán bộ làm công tác phát thanh được bồi dưỡng nghiệp vụ thường xuyên. Do vậy chất lượng tin bài tốt hơn, số lượng các chuyên mục phong phú hơn, bổ ích hơn, phục vụ rất đắc lực cho sự phát triển sản xuất, nâng cao nhận thức của nhân dân. “Đến năm 2009, hệ thống Đài Truyền thanh từ huyện đến cơ sở tiếp tục được đầu tư củng cố, trong đó đã phát triển được 52 trạm truyền thanh cơ sở, 5 trạm phát sóng FM công suất 170W, 227 loa công cộng” [2, tr.275].

Nhìn chung công tác thông tin, tuyên truyền đã bám sát đường lối chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và những chủ trương, biện pháp cụ thể của địa phương.

Thực hiện Chỉ thị 27/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang và lễ hội gắn với việc xây dựng làng văn hóa, khu phố văn hóa. Được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân, công tác xây dựng nếp sống mới được triển khai rộng rãi trong toàn huyện. Đặc biệt là phong trào xây dựng “làng văn hoá”, “gia đình văn hoá” diễn ra sôi nổi. Tất cả các thôn, xóm trong huyện đều tiến hành xây dựng quy ước về nếp sống văn hoá mới. “Tính đến năm 2009, có 32.014 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa, chiếm 76,7%, 186 số thôn làng, khu phố đạt danh hiệu văn hóa chiếm 50,4%” [2, tr.274].

Trong 5 năm từ năm 2011 đến năm 2015, “Chương trình xây dựng nông thôn mới” được triển khai trên địa bàn huyện Tân Yên. Công tác xây dựng “điện, đường, trường, trạm” được đồng loạt triển khai. Tính đến hết năm 2014, cả tỉnh Bắc Giang có 13 xã nông thôn mới thì trong địa bàn huyện Tân Yên đóng góp 2 xã là Quang Tiến và Liên Sơn.

Cùng với phong trào xây dựng làng, xã, gia đình văn hoá, phong trào văn nghệ quần chúng phát triển mạnh. “Tính đến năm 2010 ,toàn huyện đã xây dựng được 326 đội văn nghệ, 307/369 thôn, khu phố đã có nhà văn hóa chiếm 83,2% tổng số thôn, 12/24 xã, thị trấn đã có nhà văn hóa, trung tâm văn hóa thể thao, đạt 50% tổng số xã, thị trấn” [2, tr.275].

3.4.3. Y tế, môi trường, thể thao

-Y tế

Cùng với sự phát triển của kinh tế, công tác chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân ngày càng được quan tâm và cải thiện rõ rệt. Công tác đào tạo cán bộ và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho các trung tâm y tế xã, thị trấn được đầu tư. Chủ trương phát triển y tế của huyện theo quan điểm y học dự phòng, lấy chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân làm nội dung chủ yếu, kết hợp giữa y học cổ truyền và y học hiện đại.

Theo báo cáo tại Đại hội Đảng bộ huyện Tân Yên tháng 1 năm 1996 có nhận định: “ Mạng lưới y tế cơ sở được củng cố, mỗi xã có từ 3 đến 5 nhân viên y tế chuyên trách, nhiều xã có nhân viên y tế thôn. Bệnh viện huyện và phòng khám đa khoa khu vực được xây dựng mới và trang bị thêm phương tiện, chất lượng khám chữa bệnh từng bước nâng lên” [33, tr.6].

“Năm 1997,bệnh viện huyện có 67 giường bệnh, phòng khám đa khoa khu vực có 13 giường bệnh, trạm xá xã có 120 giường bệnh, tổng số cán bộ ngành y có 68 người, ngành dược có 27 cán bộ nhân viên.” [2, tr.212].

Trải qua gần 20 năm phát triển liên tục, ngành y tế huyện Tân Yên đã có những bước phát triển khá nhanh và rộng khắp. Trong những năm gần đây, được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền và cơ quan chuyên môn, công tác y tế - dân số - gia đình và trẻ em đã dần được quan tâm và cải thiện rõ rệt về nhiều mặt. Hệ thống chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân từ huyện đến cơ sở có bước phát triển.

Hệ thống mạng lưới y tế, nhất là y tế cấp cơ sở ngày càng được củng

cố và phát triển theo hướng nâng cao chất lượng và từng bước chuyên sâu. Công tác y tế dự phòng và chương trình mục tiêu y tế quốc gia được triển khai tích cực và có hiệu quả. Công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho người dân được coi trọng. Chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng cao, các sai sót chuyên môn được hạn chế ở mức thấp nhất, việc khám chữa bệnh cho người nghèo được quan tâm.

Thực hiện Nghị quyết 165 –NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày 15/10/2003, Ban Thường vụ Huyện ủy đã có kế hoạch 53-KH/HU về công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân đến năm 2010. Mạng lưới y tế từ huyện đến cơ sở không ngừng được củng cố và tăng cường. “Đến tháng 6 năm 2009 bệnh viện đa khoa huyện có 120 giường, trạm y tế xã, thị trấn có 144 giường. Việc khám chữa bệnh với bảo hiểm y tế được mở rộng ra tất cả các xã, thị trấn với 60.700 người có thẻ bảo hiểm y tế” [2, tr.276].

Dịch vụ y tế ngày càng được phát triển theo hướng chuyên môn hóa. Các cơ sở y tế từ huyện đến cơ sở y tế tư nhân đều được trang bị nhiều máy móc hiện đại như siêu âm 4 chiều, máy xét nghiệm bán tự động, máy XQ chẩn đoán hình ảnh....góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh trong nhân dân.

Công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình huyện được triển khai có hiệu quả, Ủy ban dân số gia đình đã phối hợp với các cấp, các ngành và các đoàn thể xã hội, tăng cường và mở rộng hệ thống tuyên truyền đến tận cơ sở. Với hình thức tuyên truyền phong phú, biện pháp vận động cụ thể, kiên trì, phù hợp với từng đối tượng và có tính thuyết phục cao như thành lập các câu lạc bộ “Không sinh con thứ 3”, “Gia đình nông dân hạnh phúc”, “Tiền hôn nhân”... được đông đảo quần chúng nhân dân hưởng ứng, dân số của huyện luôn giữ mức ổn định với tỉ lệ tăng dân số tự nhiên là 1%.

- Môi trường

Công tác vệ sinh môi trường luôn được chính quyền huyện và nhân dân huyện Tân Yên quan tâm đúng mức nhằm đảm bảo môi trường sống luôn trong sạch.

Tính đến năm 2015, có 24/24 xã, thị trấn trong huyện Tân Yên được sử dụng

nước sạch theo tiêu chuẩn quốc gia, các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhìn chung đều đạt tiêu chuẩn về môi trường, không có các hoạt động gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, các thôn xóm đều có hoạt động vệ sinh môi trường thường kỳ. 2 khu xử lý rác của 2 thị trấn trong huyện được đầu tư trang thiết bị hiện đại để xử lý rác thải với công nghệ cao. Hạn chế tối đa ô nhiễm môi trường.

- Thể thao

Tân Yên là vùng đất có truyền thống thể dục thể thao lâu đời, các thế hệ từ già đến trẻ nối tiếp nhau phát triển truyền thống hào hùng và cao đẹp ấy.

Hưởng ứng cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”(27/3/2000). Phong trào thể dục thể thao huyện Tân Yên có những bước chuyển mình mạnh mẽ, công tác thể dục thể thao huyện Tân Yên luôn được cấp uỷ và chính quyền các cấp quan tâm, chỉ đạo nên có những bước phát triển tích cực, tạo thành phong trào sâu rộng trong quần chúng nhân dân. “Tính đến năm 2015, tỷ lệ dân số luyện tập thể thao thường xuyên ở huyện Tân Yên đạt hơn 33%. Toàn huyện có gần 300 câu lạc bộ thể thao ở các xã, thị trấn cùng hàng nghìn câu lạc bộ tự nguyện khác” [70, tr.17].

Điểm đặc trưng của thể thao Tân Yên là sự gắn kết chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan trong việc đưa thể thao vào học đường. Những môn thể thao chủ chốt như: Đá cầu, cầu lông, vật, võ cổ truyền, cờ vua, cầu mây, điền kinh... được các trường tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tổ chức luyện tập thường xuyên.

Cùng với thể thao học đường, dưới sự chỉ đạo của ủy ban nhân dân huyện, các xã, thị trấn, ngành, đoàn thể trong huyện tích cực phát triển phong trào tập luyện thể dục thể thao. Chẳng hạn như ở môn bóng đá, 100% xã, thị trấn có sân bóng và đội bóng. Toàn huyện có hàng trăm sân bóng chuyên hơi hoạt động hiệu quả. Đặc biệt là môn vật, Tân Yên luôn duy trì tốt truyền thống, trong đó ở hầu hết các hội làng ngày xuân, sỏi vật đều được mở để đáp ứng nhu cầu luyện tập, thi đấu của nhân dân và khách thập phương.

Đề định hướng, đồng thời đánh giá chất lượng phong trào, hằng năm,

huyện tổ chức nhiều giải thể thao cấp huyện. “Riêng năm 2014, toàn huyện diễn ra 11 giải đấu, quy tụ hơn 3.100 lượt vận động viên tham gia” [70, tr.15]. Từ các giải này, vận động viên phong trào trong huyện có điều kiện cọ xát, nâng cao trình độ chuyên môn. Bên cạnh đó, huyện cũng quan tâm đầu tư cơ sở vật chất phục vụ hoạt động tập luyện. Tính đến năm 2015, huyện Tân Yên có khoảng 1.000 sân bãi các loại. Sân vận động huyện cũng được đầu tư nâng cấp theo hướng đa năng, có đường pít, khán đài và khu vực tập thể dục gồm xà đơn, xà kép, xà lệch...

Từ nền tảng phong trào vững chắc, thể thao Tân Yên thường xuyên giữ ổn định, khẳng định thành tích trên sân chơi cấp tỉnh, cấp quốc gia và vươn ra tầm châu lục và thế giới. Trong 4 lần gần đây nhất tham dự Đại hội TDTT tỉnh Bắc Giang (4 năm tổ chức 1 lần). Huyện Tân Yên luôn đoạt Nhất toàn đoàn so với các đơn vị khác trong tỉnh. “Tại Đại hội TDTT toàn tỉnh năm 2013, Tân Yên đứng đầu bảng tổng sắp huy chương với 21 huy chương Vàng, 16 huy chương Bạc và 16 huy chương Đồng” [63, tr.9].

Các môn thể thao mũi nhọn được huyện tập trung đầu tư như đá cầu, vật, cờ vua, cờ tướng, điền kinh... hàng loạt các kiện tướng quốc gia và quốc tế đã trưởng thành từ vùng đất Tân Yên giàu truyền thống này như Dương Văn Sản, Thân Ngọc Ba, Nguyễn Thị Thúy, Vũ Đình Hưng... đã tiếp tục khẳng định vị thế của thể thao Tân Yên trong tỉnh Bắc Giang nói riêng và cả nước nói chung.

Tiểu kết chương 3

Sau gần 20 phát triển liên tục gắn với công cuộc đổi mới mà Đảng lãnh đạo, thực tiễn cho thấy đời sống của nhân dân Tân Yên chưa hết khó khăn nhưng những thành quả đạt được về mặt xã hội rất đáng tự hào. Bộ mặt xã hội của huyện đã có những thay đổi rõ nét.

Tình hình văn hoá, xã hội có những tiến bộ vượt bậc, các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao trong huyện luôn phát triển bền vững và sâu rộng, nhờ đó đạt được nhiều thành tựu rất đổi tự hào. Bên cạnh việc loại bỏ nhiều phong tục, tập quán lạc hậu, đồng thời cũng khôi phục lại nhiều nét

văn hoá truyền thống tốt đẹp như giao lưu văn nghệ, giao lưu dưỡng sinh, giao lưu bóng chuyền hơi.... đang rất thịnh hành trên địa bàn huyện Tân Yên. Nếp sống văn hoá mới đang dần định hình khi ngày càng nhiều gia đình và làng xã được công nhận là gia đình văn hoá, làng xã văn hoá.

Hoạt động giáo dục luôn đóng vai trò “quốc sách” đối với sự phát triển kinh tế và xã hội, nhận thức rõ điều này, chính quyền và nhân dân trong huyện luôn chăm lo bồi dưỡng, động viên khuyến khích thế hệ trẻ trong việc phát triển giáo dục, điều đó được khẳng định khi Tân Yên luôn là một trong những lá cờ đầu của phong trào giáo dục trong tỉnh Bắc Giang.

Nhận thức của nhân dân về các vấn đề kinh tế - xã hội được nâng cao. Trình độ dân trí của nhân dân trong huyện ngày càng tăng lên, các vấn đề xã hội được giải quyết tốt, quốc phòng an ninh được tăng cường, công tác bảo vệ môi trường được chú ý và thực hiện thường xuyên.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, Tân Yên còn tồn tại một số hạn chế trong quá trình thực hiện đổi mới như :Phát triển giáo dục chưa đồng đều giữa thị trấn và nông thôn, vấn đề việc làm cho người dân chưa giải quyết tốt, công tác chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân, đặc biệt là người nghèo gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân. Công tác xoá đói giảm nghèo còn nhiều bất cập, tình trạng tái nghèo vẫn diễn ra. Tỷ lệ sinh con thứ 3 vẫn diễn ra thường xuyên... Trên đây là những vấn đề đặt ra cho Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Tân Yên trong chặng đường công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước.

KẾT LUẬN

Tân Yên_ vùng đất địa linh nhân kiệt gắn với quá khứ đấu tranh hào hùng của dân tộc Việt Nam. Trải qua gần 20 năm (1997-2015) thực hiện công cuộc đổi mới, với sự vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện TânYên đã giành được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực cả về kinh tế và xã hội

Nhờ có sự chỉ đạo kịp thời của TW Đảng với Chỉ thị 100 của Ban bí thư TW (1980), rồi sau sau đó là Nghị quyết 10 về “Đổi mới cơ chế trong nông nghiệp” (1988) đã tạo nên bước ngoặt cho bức tranh nông nghiệp, nông thôn phát triển. Đặc biệt từ sau Đại hội Đảng CSVN lần thứ VI (1986) và Đại hội lần thứ VIII (1996) và khi tỉnh Bắc Giang được tái lập (1997) thực hiện đường lối đổi mới của Đảng kinh tế xã hội của tỉnh Bắc Giang nói chung và huyện Tân Yên nói riêng có nhiều khởi sắc.

Thực hiện đổi mới trong nông nghiệp, đảng bộ và chính quyền huyện Tân Yên còn thực hiện luôn đổi mới trong quan hệ ruộng đất. Với sự thay đổi đó mang tính bước ngoặt, đó là chuyển từ sở hữu tập thể sang chế độ công hữu tư dụng. Đó là cơ sở để nông dân thực sự được làm chủ ruộng đất, chủ động trong quá trình sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Các nhóm ngành công nghiệp và dịch vụ được đảng bộ và chính quyền huyện Tân Yên tập trung mọi nguồn lực đầu tư để phát triển. Nhờ vậy tỉ trọng trong cơ cấu kinh tế ngày càng có sự dịch chuyển theo hướng tích cực, tạo đà cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn huyện.

Với một huyện miền núi có nền kinh tế thuần nông, trải qua gần 20 xây dựng và trưởng thành, huyện Tân Yên với một nền kinh tế nông nghiệp nhỏ bé và lạc hậu đã có bước chuyển mình mạnh mẽ sang nền kinh tế hàng hoá nhiều thànhphần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, với sự phát triển toàn

diện của các ngành kinh tế: nông, lâm, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ. Ngành nông nghiệp huyện Tân Yên vẫn đóng vai trò chủ đạo trong cơ cấu kinh tế nhưng cơ cấu cây trồng, vật nuôi đã có sự chuyển đổi theo hướng tích cực, sản lượng lương thực ngày càng tăng góp phần nâng cao bình quân lương thực đầu người trên toàn huyện. Tỷ trọng đóng góp vào nền kinh tế chung toàn huyện của ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ ngày càng cao.

Các mặt đời sống vật chất và văn hoá tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện, những chương trình, dự án giải quyết công ăn việc làm cho người lao động được thực hiện một cách có hiệu quả, góp phần ổn định cuộc sống và nâng cao thu nhập cho người dân. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo được coi trọng, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao. Công tác chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân được quan tâm, đáp ứng được phần lớn nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Những thành tựu mà đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Tân Yên đã giành được đã khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với thực tiễn của địa phương, của đất nước và hợp với xu thế chung của thời đại.

Bên cạnh rất nhiều những thành tựu đã đạt được sau gần 20 năm đổi mới, Tuy vậy, huyện Tân Yên còn bộc lộ những hạn chế như:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa cao, chưa vững chắc, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu ngành còn chậm, kết quả sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào yếu tố tự nhiên, sản phẩm làm ra chất lượng chưa cao, sức cạnh tranh còn thấp. Đời sống của người dân được cải thiện song chất lượng cuộc sống vẫn chỉ ở mức trung bình, vẫn còn các tệ nạn xã hội, công tác bảo vệ môi trường đôi lúc còn bị xem nhẹ ... đó chính là những trở ngại lớn đặt ra cần giải quyết.

Để đưa huyện Tân Yên tiếp tục phát triển đi lên trong những năm tiếp theo, đảng bộ, chính quyền và nhân dân Tân Yên cần tiếp tục phát huy thế

những thế mạnh của mình. Tiếp tục phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp chuyển mạnh sang sản xuất hàng hoá, tăng cường chuyển giao và ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Bên cạnh đó cũng cần đẩy mạnh phát triển sản xuất, thu hút vốn đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn huyện nhằm tăng giá trị kinh tế và giải quyết sức ép về việc làm cho người lao động, đặc biệt là những lao động thiếu việc làm ở nông thôn,

Với chiến lược phát triển đồng bộ, cần tập trung các nguồn lực để phát triển thủ công nghiệp, mở rộng các ngành nghề nông thôn hơn nữa tạo điều kiện cho các hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển. Trước mắt cũng như lâu dài huyện cần nhanh chóng đầu tư nâng cấp và hoàn thiện mạng lưới đường xá và chợ trên địa bàn huyện, phục vụ cho trao đổi hàng hóa và buôn bán của nhân dân trong vùng cũng như đối với vùng lân cận, tạo đà cho các ngành khác phát triển theo.

Bên cạnh đó, huyện cũng cần có chiến lược phát triển bền vững, tập trung chỉ đạo các ngành khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, thực hiện tốt công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường. Trong quá trình phát triển cần chú ý đến lợi ích tổng hợp của con người. Ngoài lợi ích kinh tế cần chú ý đến sự trong sạch của môi trường sinh thái và môi trường xã hội. Đó chính là điều kiện để Tân Yên tạo ra sự phát triển bền vững, lâu dài trên con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Với cơ cấu dân số vàng, Tân Yên có một số lượng lao động rất lớn, nhất là lao động rỗi rãi trong lúc nông nhàn, nhưng hiện nay việc sử dụng lao động vẫn còn lãng phí, năng suất lao động thấp, huyện cần có biện pháp khai thác tiềm năng nguồn lao động dồi dào để phát triển kinh tế nông nghiệp, công nghiệp, thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ. Ngoài ra muốn tăng năng suất, sản lượng cần phải đầu tư thêm lao động và thực hiện thâm canh, tăng vụ, tăng hệ số sử dụng đất, mở rộng diện tích thực hiện chuyên canh kết hợp với kinh doanh tổng hợp trong khu vực sản xuất nông - ngư nghiệp, nông - công

ng nghiệp là một hướng quan trọng để sử dụng có hiệu quả hơn lao động ở nông thôn.

Cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện cần phải đầu tư và có sự đồng bộ hơn nữa, nhất là những cơ sở hạ tầng nông thôn mang tính chất trọng yếu. Đồng thời phải đầu tư chuyển giao khoa học kỹ thuật, bởi vì ngày nay khoa học kỹ thuật đã trở thành một lực lượng sản xuất trực tiếp, vì vậy khi quan tâm đến lực lượng sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp chúng ta không thể không coi trọng việc phát huy những tiềm năng về khoa học kỹ thuật và áp dụng rộng rãi những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, như Đại hội lần thứ VI của Đảng đã xác định: “Khoa học kỹ thuật là một động lực to lớn đẩy nhanh sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước”.

Với những gì mà Tân Yên đã và đang đạt được, trong tương lai không xa Tân Yên sẽ còn gặt hái được nhiều thành công hơn nữa trong công cuộc xây dựng và phát triển quê hương, xứng đáng với truyền thống “Cầu Vòng-Yên Thế” cao đẹp được hun đúc từ các thế hệ trước đó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Tuấn Anh (1994), *Đổi mới kinh tế và phát triển*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tân Yên (2010), *Lịch sử Đảng bộ huyện Tân Yên*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Yên Thế (1996), *Lịch sử Đảng bộ huyện Yên Thế*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang (2002), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Giang*, tập I (1926 – 1975), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang (2005), *Bắc Giang những chặng đường đổi mới*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang (2005), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2005-2010*. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
7. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang (2008), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Giang*, tập II (1975 – 2005), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang (2010), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2010-2015*. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
9. Ban Nông nghiệp Trung ương (1988), *Kinh tế xã hội nông thôn ngày nay*, tập 1, Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội.
10. Ban thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang (1999), *Bắc Giang- những chặng đường lịch sử*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
11. Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm (1993), *Chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về tiếp tục đổi mới phát triển nông nghiệp và nông thôn*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.
12. Trường Chinh (1987), *Đổi mới là đòi hỏi bức thiết của đất nước và thời đại*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
13. Cục thống kê tỉnh Bắc Giang (2002), *Niên giám thống kê tỉnh Bắc*

- Giang 1997- 2001*, Chi cục thống kê Bắc Giang.
14. Cục thống kê tỉnh Bắc Giang (2007) , *Niên giám thống kê tỉnh Bắc Giang năm 2006*, Nxb thống kê, Hà Nội.
 15. Cục thống kê tỉnh Bắc Giang (2011) , *Niên giám thống kê tỉnh Bắc Giang 2010*, Nxb thống kê, Hà Nội.
 16. Phan Đại Doãn (1996), *Quản lý nông thôn nước ta hiện nay - một số vấn đề giải pháp*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
 17. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
 18. Đảng cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà Nội
 19. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
 20. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 21. Đảng cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Sự thật, Hà Nội
 22. Đảng cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
 23. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
 24. Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Nghị quyết của Bộ Chính trị về một số vấn đề phát triển nông nghiệp và nông thôn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 25. Phạm Văn Đồng (1984), *Tạo bước chuyển biến mới để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội trong những năm trước mắt*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
 26. Ngô Đình Giao (1998), *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá nền kinh tế quốc dân*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
 27. Giáo trình (2003), *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị

Quốc gia, Hà Nội.

28. Nguyễn Thị Hằng (1997), *Vấn đề xoá đói giảm nghèo ở nông thôn nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
29. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4 (1984), Nxb Sự thật, Hà Nội.
30. Lê Mậu Hãn (2008), *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, tập 3, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
31. Huyện đội huyện Tân Yên (2000), *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ an ninh- quốc phòng từ năm 1995- 2000*, Phòng lưu trữ UBND huyện Tân Yên.
32. Huyện uỷ Tân Yên năm (1991), *Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tân Yên tại Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI*, Phòng lưu trữ huyện uỷ Tân Yên.
33. Huyện uỷ huyện Tân Yên (1996), *Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XVII, Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII 1991- 1995*, Phòng lưu trữ Huyện uỷ huyện Tân Yên.
34. Huyện uỷ huyện Tân Yên (2001), *Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tân Yên khoá XVIII, Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII 1996 – 2000*, Phòng lưu trữ Huyện uỷ huyện Tân Yên.
35. Huyện uỷ huyện Tân Yên (2006), *Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tân Yên khoá XIX, Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII 2000- 2005*, Phòng lưu trữ Huyện uỷ huyện Tân Yên.
36. Huyện uỷ huyện Tân Yên (2011), *Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tân Yên khoá XX*, Phòng lưu trữ Huyện uỷ huyện Tân Yên.
37. Huyện uỷ huyện Tân Yên (2015), *Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tân Yên khoá XXI*, Phòng lưu trữ Huyện uỷ huyện Tân Yên.
38. Huyện uỷ huyện Tân Yên (2015), *Báo cáo chuyên đề đại hội Đảng bộ huyện Tân Yên lần thứ XXI*, Văn phòng huyện uỷ.

39. Nguyễn Đình Lễ (1997), *Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến nay*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.
40. Phạm Xuân Nam (1991), *Đổi mới kinh tế - xã hội thành tựu, vấn đề và giải pháp*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
41. Lê Thanh Nghị (1981), *Cải tiến công tác khoán, mở rộng, khoán sản phẩm để thúc đẩy sản xuất cùng cố hợp tác xã nông nghiệp*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
42. Nguyễn Trọng Phúc (2000), *Một số kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
43. Phòng Công thương huyện Tân Yên (2000), *Báo cáo tình hình sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp năm 1996 - 2000*, Phòng lưu trữ Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên.
44. Phòng Công thương huyện Tân Yên (2005), *Báo cáo tình hình sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp năm 2000 - 2005*, Phòng lưu trữ Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên.
45. Phòng Công thương huyện Tân Yên (2005), *Báo cáo tổng kết tình hình hoạt động thương mại, dịch vụ từ năm 2000 đến năm 2005*, Văn phòng Phòng Công thương huyện Tân Yên.
46. Phòng Công thương huyện Tân Yên (2010), *Báo cáo tổng kết tình hình hoạt động thương mại, dịch vụ từ năm 2005 đến năm 2010*, Văn phòng Phòng Công thương huyện Tân Yên.
47. Phòng Công thương huyện Tân Yên (2015), *Báo cáo tổng kết tình hình hoạt động thương mại, dịch vụ từ năm 2010 đến năm 2015*, Văn phòng Phòng Công thương huyện Tân Yên.
48. Phòng Giáo dục huyện Tân Yên (2000), *Báo cáo tình hình nhiệm vụ giáo dục từ năm 1995 – 2000, những định hướng phát triển giáo dục đến năm 2005*, Văn phòng Phòng Giáo dục huyện Tân Yên.
49. Phòng Giáo dục huyện Tân Yên (2005), *Báo cáo tình hình nhiệm vụ giáo dục từ năm 2000 – 2005, những định hướng phát triển giáo dục*

- đến năm 2010, Văn phòng Phòng Giáo dục huyện Tân Yên.
50. Phòng Giáo dục huyện Tân Yên (2010), *Báo cáo tình hình nhiệm vụ giáo dục từ năm 2005 – 2010, những định hướng phát triển giáo dục đến năm 2015*, Văn phòng Phòng Giáo dục huyện Tân Yên.
 51. Phòng Kinh tế hạ tầng huyện Tân Yên (2000), *Báo cáo công tác xây dựng cơ bản từ năm 1995 – 2000*, Phòng lưu trữ UBND huyện Tân Yên.
 52. Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Tân Yên (2005), *Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo giai đoạn 1995-2005*, Văn phòng Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Tân Yên.
 53. Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Tân Yên (2015), *Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo giai đoạn 2005- 015*, Văn phòng Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Tân Yên.
 54. Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Tân Yên (2005), *Báo cáo tình hình xuất khẩu lao động từ năm 2000-2005*, Văn phòng Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Tân Yên.
 55. Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Tân Yên (2010), *Báo cáo tình hình xuất khẩu lao động từ năm 2005-2010*, Văn phòng Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Tân Yên.
 56. Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Tân Yên (2015), *Báo cáo tình hình xuất khẩu lao động từ năm 2010-2015*, Văn phòng Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Tân Yên.
 57. Phòng Nông nghiệp huyện Tân Yên (2005), *Báo cáo tình hình tập huấn về kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi cho nông dân từ năm 2000- 2005*, Văn phòng Phòng Nông nghiệp huyện Tân Yên.
 58. Phòng thống kê huyện Tân Yên (1976), *Báo cáo thống kê năm 1976*, Văn phòng thống kê huyện Tân Yên.
 59. Phòng thống kê huyện Tân Yên (1986), *Báo cáo thống kê năm 1986*,

- Văn phòng thống kê huyện Tân Yên.
60. Phòng thống kê huyện Tân Yên (2000), *Báo cáo thống kê tình hình phát triển kinh tế - xã hội từ năm 1996- 2000*, Văn phòng thống kê huyện Tân Yên.
 61. . Phòng thống kê huyện Tân Yên (2005), *Báo cáo thống kê năm 2005*, Văn phòng thống kê huyện Tân Yên.
 62. Phòng thống kê huyện Tân Yên (2010), *Báo cáo thống kê năm 2010*, Văn phòng thống kê huyện Tân Yên.
 63. Phòng thống kê huyện Tân Yên (2015), *Báo cáo thống kê năm 2015*, Văn phòng thống kê huyện Tân Yên.
 64. Phòng y tế huyện Tân Yên (2000), *Báo cáo tổng kết công tác y tế từ năm 1995 – 2000, định hướng phát triển y tế đến năm 2005*, Phòng lưu trữ UBND huyện Tân Yên.
 65. Phòng y tế huyện Tân Yên (2005), *Báo cáo tổng kết công tác y tế từ năm 2000 – 2005, định hướng phát triển y tế đến năm 2010*, Văn phòng Phòng y tế huyện Tân Yên.
 66. Phòng y tế huyện Tân Yên (2010), *Báo cáo tổng kết công tác y tế từ năm 2005 – 2010, định hướng phát triển y tế đến năm 2015*, Văn phòng Phòng y tế huyện Tân Yên.
 67. Phòng Văn hoá huyện Tân Yên (2000), *Báo cáo tổng kết công tác văn hoá thông tin 1995 – 2000*, Phòng lưu trữ UBND huyện Tân Yên.
 68. Phòng Văn hoá huyện Tân Yên (2005), *Báo cáo tổng kết công tác văn hoá thông tin 2000 – 2005*, Phòng lưu trữ UBND huyện Tân Yên.
 69. Phòng Văn hoá huyện Tân Yên (2010), *Báo cáo tổng kết công tác văn hoá thông tin 2005 – 2010*, Phòng lưu trữ UBND huyện Tân Yên
 70. Phòng Văn hoá huyện Tân Yên (2015), *Báo cáo tổng kết công tác văn hoá thông tin 2010 – 2015*, Phòng lưu trữ UBND huyện Tân Yên
 71. Trương Hữu Quýnh (C.b), (2006), *Đại cương Lịch sử Việt Nam toàn tập*, Nxb Giáo dục.
 72. Không Đức Thiêm, Nguyễn Đình Bưu (1994), *Phương ngôn Xứ Bắc*,

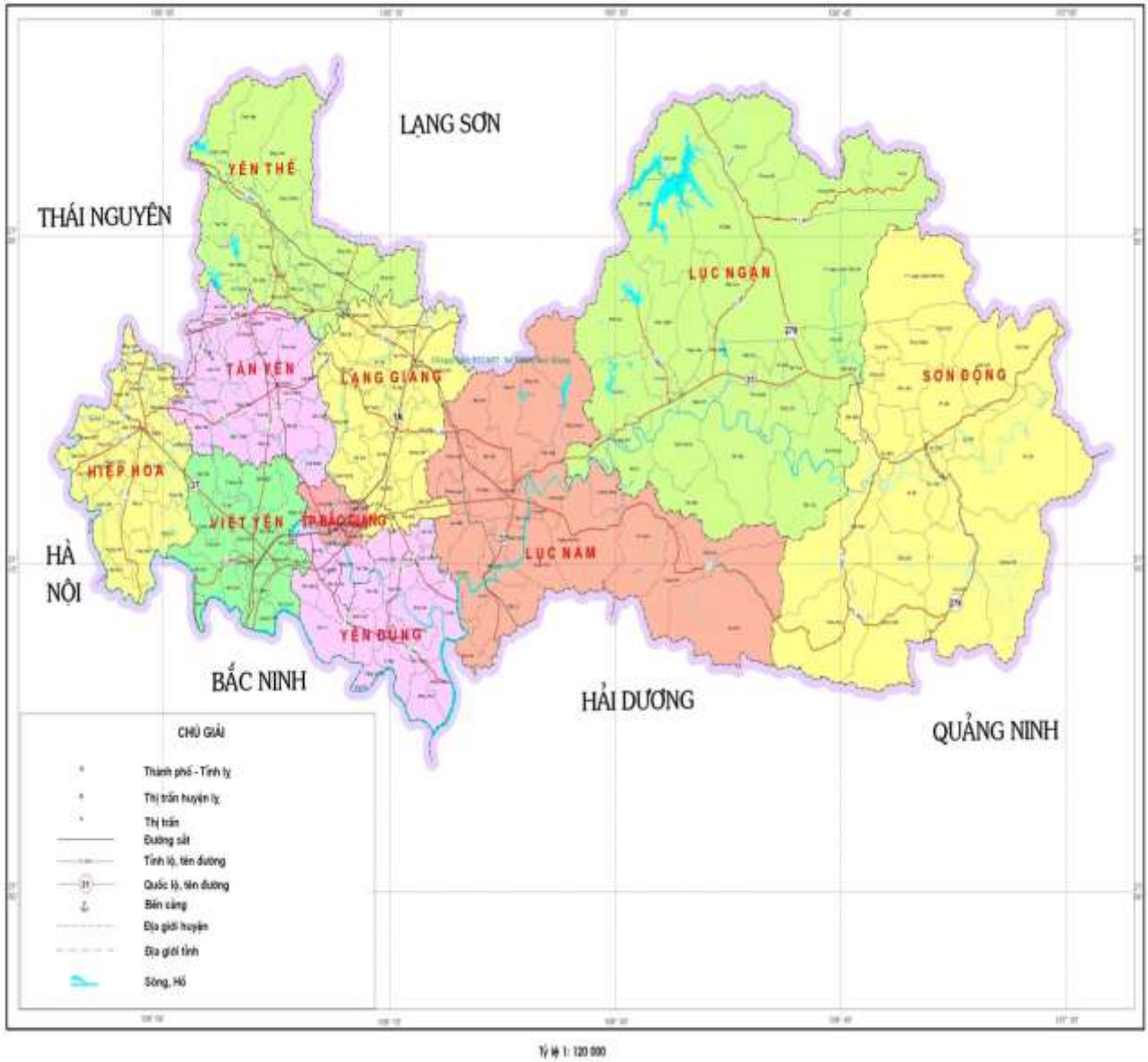
- Sở văn hóa - thông tin và thể thao Hà Bắc.
73. Tỉnh ủy Bắc Giang - UBND tỉnh Bắc Giang, Sở văn hóa thông tin Bắc Giang và trung tâm UNESCO thông tin tư liệu lịch sử và văn hóa Việt Nam (2005), *Địa chí Bắc Giang (Địa lý và kinh tế)*.
 74. Tỉnh ủy Bắc Giang - UBND tỉnh Bắc Giang, Sở văn hóa thông tin Bắc Giang (2006), *Địa chí Bắc Giang (Lịch sử và văn hóa)*.
 75. Tỉnh ủy Hà Bắc (1986), *Báo cáo bổ sung biện pháp thực hiện những mục tiêu chủ yếu về kinh tế xã hội 1986- 1990*, Phòng lưu trữ Huyện ủy Tân Yên.
 76. Tỉnh ủy Hà Bắc (1986), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Hà Bắc lần VII*, Phòng lưu trữ Huyện ủy Tân Yên.
 77. Tỉnh ủy Hà Bắc (1991), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Hà Bắc lần VIII*, Phòng lưu trữ Huyện ủy Tân Yên.
 78. Tỉnh ủy Hà Bắc (1996), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Hà Bắc lần IX*, Phòng lưu trữ huyện ủy Tân Yên.
 79. Nguyễn Văn Thường (2008), *Giáo trình kinh tế Việt Nam*, Nxb đại học kinh tế quốc dân.
 80. Ngô Văn Trụ, Nguyễn Thu Minh, Trần Văn Lạng, (2005), *Lễ hội Bắc Giang*, Sở văn hóa thông tin Bắc Giang.
 81. Lê Văn Trường (2005), *Địa lý kinh tế - xã hội đại cương*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 82. Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên (1980), *Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội giai đoạn 1976-1980*, Phòng lưu trữ Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên.
 83. Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên (1996), *Địa chí Tân Yên*, Sở văn hóa thông tin Hà Bắc.
 84. Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên (2015), *Báo cáo tình hình kinh tế - Xã hội huyện Tân Yên năm 2014*, Phòng lưu trữ Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên.
 85. Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên (2016), *Báo cáo tình hình kinh tế - Xã*

hội huyện Tân Yên năm 2015, Phòng lưu trữ Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên.

86. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang (2014), *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế xã hội năm 2014.; mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2015*, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
87. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang (2015), *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế xã hội năm 2015 ; mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2016*, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
88. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang (2015), *Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2011-2015*, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
89. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang (2010), *Báo cáo tổng kết công tác dân số, gia đình và trẻ em giai đoạn 2005 -2010*, Phòng lưu trữ Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên.
90. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang (2015), *Báo cáo tổng kết công tác dân số, gia đình và trẻ em giai đoạn 2010 -2015*, Phòng lưu trữ Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên.

PHỤ LỤC

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH BẮC GIANG



Bản đồ hành chính tỉnh Bắc Giang
Nguồn : Văn phòng UBND tỉnh Bắc Giang



Cánh đồng lúa cao sản tại xã Phúc Sơn

Nguồn: UBND xã Phúc Sơn



Thu hoạch vải sớm tại xã Phúc Hòa

Nguồn: UBND xã Phúc Hòa



Nuôi lợn siêu nạc tại xã Việt Ngọc

Nguồn: UBND xã Việt Ngọc



Nuôi cá công nghiệp tại xã Ngọc Châu

Nguồn: UBND xã Ngọc Châu



Sản xuất linh kiện điện tử tại Công ty TNHH DAEYANG Hà Nội,CCN
ĐôngĐình, Tân Yên. Nguồn :Quốc Phương - Pv báo Bắc Giang



Chợ âm dương tại thị trấn Cao Thượng
Nguồn: Phòng văn hóa huyện Tân Yên



Chợ Bì tại xã Ngọc Thiện

Nguồn : Phòng văn hóa huyện Tân Yên



Đền thờ Cả Trọng tại xã Nhã Nam

Nguồn: UBND xã Nhã Nam



Trường THPT Tân Yên 1

Nguồn :Thanh Tâm - Pv TTĐT huyện Tân Yên



Bệnh viện đa khoa huyện Tân Yên

Nguồn: Phương Thảo- Ctv báo Bắc Giang



Trung tâm điều dưỡng huyện Tân Yên
Nguồn: Phương Thảo- Ctv báo Bắc Giang



Đấu vật tại hội Đình Vòng, xã Song Vân
Nguồn: Quốc Trường- Pv báo Bắc Giang



Đẩy gậy tại Đại hội TDTT huyện Tân Yên
Nguồn: Quốc Trường- Pv báo Bắc Giang



Đội tuyển bóng đá nam huyện Tân Yên giành cúp vô địch tại đại hội TDTT tỉnh Bắc Giang năm 2013. *Nguồn: Quốc Trường- Pv báo Bắc Giang*